

KẾT LUẬN THANH TRA
Quỹ tín dụng nhân dân Gia Tân

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-ĐNA.TTGS ngày 01/11/2023 của Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) Gia Tân.

Xét báo cáo kết quả thanh tra Quỹ tín dụng nhân dân Gia Tân ngày 16/12/2023 của Trưởng Đoàn Thanh tra. Chánh Thanh tra, giám sát Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Chi nhánh tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

PHẦN I
KHÁI QUÁT CHUNG

I. Cơ cấu tổ chức, địa bàn hoạt động

QTDND Gia Tân được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 04/NH-GP ngày 04/01/1997 của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai. Quyết định số 80/QĐ-NHNN-ĐNA ngày 13/4/2021 của Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động của QTDND Gia Tân; Nội dung sửa đổi, bổ sung: Vốn điều lệ cũ: 1.829 triệu đồng; Vốn điều lệ mới: 1.836 triệu đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã số 3600361959 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 16/5/1998, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 10/3/2022; Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động trung gian tiền tệ khác; Vốn điều lệ: 1.836.000.000 đồng; Đại diện pháp luật: Võ Phúc Thiện - Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ trụ sở: 144/2, ấp Dốc Mơ 1, xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Địa bàn hoạt động gồm 03 xã (liên kê): Gia Tân 1, Gia Tân 2, Gia Tân 3.

Số lượng thành viên qua một số thời điểm như sau: Đến 31/12/2021 là 1.210 thành viên, đến 31/12/2022 là 1.205 thành viên và đến 30/9/2023 là 1.227 thành viên với tổng số vốn góp là 1.836.000.000 đồng, trong đó:

- Vốn góp xác lập tư cách thành viên là 31 thành viên với tổng số vốn góp là 1.293,8 triệu đồng;

- Vốn góp thường xuyên là 1.196 thành viên với tổng số vốn góp là 452,2 triệu đồng.

Tình hình nhân sự nhiệm kỳ 2018-2023: QTDND Gia Tân thành lập hoạt động bộ máy quản trị và điều hành riêng. Thời điểm 30/9/2023, QTDND Gia Tân có tổng số 11 người làm việc thường xuyên tại trụ sở chính. Cơ cấu tổ chức như sau: Hội đồng quản trị: 03 người; Chủ tịch HĐQT và 02 thành viên HĐQT; Ban Kiểm soát: 03 người, gồm Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên đều làm việc theo chế độ chuyên trách; Ban điều hành: 01 Giám đốc; Các bộ phận chuyên môn: kế toán (01 người), tín dụng (02 người), kho quỹ (01 người), nhân viên hợp đồng (bảo vệ 01 người).

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01 người; Cao đẳng: 03 người; Trung cấp: 04 người; Số người đã qua bồi dưỡng nghiệp vụ QTDND: 10 người.

II. Tình hình hoạt động

1. Tổng nguồn vốn

Đến 30/9/2023, tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ đạt 40.143 triệu đồng, so với thời điểm 31/12/2022 tăng 257 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,6%; So với thời điểm 31/12/2021 tăng 2.704 triệu đồng, tỷ lệ tăng 7,2%. Trong đó: Vốn chủ sở hữu là 3.874 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 9,7% tổng nguồn vốn hoạt động (vốn điều lệ là 1.836 triệu đồng); Vốn huy động đạt 29.261 triệu đồng, chiếm 72,9% tổng nguồn vốn hoạt động; Vốn vay là 6.068 triệu đồng, chiếm 15,1% tổng nguồn vốn hoạt động; Vốn khác là 940 triệu đồng, chiếm 2,3% tổng nguồn vốn hoạt động của Quỹ.

2. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ đến 30/9/2023 là 1.836 triệu đồng, gồm 31 thành viên tham gia góp vốn thường xuyên số tiền 1.293,8 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 70,5%/vốn điều lệ. Thành viên góp vốn xác lập tư cách thành viên và góp vốn bổ sung (thường niên) gồm 1.196 thành viên với tổng số vốn góp là 452,2 triệu đồng.

3. Huy động vốn

Đến 30/9/2023, tổng nguồn vốn huy động là 35.329 triệu đồng; so với 31/12/2022 tăng 158 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,4%; so với 31/12/2021 tăng 2.262 triệu đồng, tỷ lệ tăng 6,8%. Trong đó: Vốn vay (Ngân hàng Hợp tác xã) là 6.068 triệu đồng, so với 31/12/2022 tăng 3.730 triệu đồng, tỷ lệ tăng 159,5%; so với 31/12/2021 tăng 978 triệu đồng, tỷ lệ tăng 2,8%.

4. Hoạt động cho vay

Tổng dư nợ đến 30/9/2023 là 34.825 triệu đồng, so với 31/12/2022 tăng 58 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,2%; so với 31/12/2021 tăng 2.804 triệu đồng, tỷ lệ tăng 8,7%. Trong đó: Nợ nhóm 2 là 3 triệu đồng; Nợ xấu là 0 đồng.

5. Kết quả kinh doanh

Năm 2021 kết quả kinh doanh lãi 429 triệu đồng; Năm 2022 lãi 478 triệu đồng; Đến 30/9/2023, thu nhập lớn hơn chi phí là 391 triệu đồng.

PHẦN II KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. Thanh tra hoạt động quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ

1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

1.1. Về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng HĐQT

QTDND Gia Tân đã thành lập bộ máy quản lý riêng, điều hành riêng theo đúng quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị (HĐQT) QTDND Gia Tân nhiệm kỳ 2018– 2023: Gồm 03 người được bầu ra sau khi được NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến HĐQT tại văn bản số 323/ĐNA-TTGS ngày 08/3/2018 như sau: ông Võ Phúc Thiện (Chủ tịch HĐQT) làm việc theo chế độ chuyên trách và 02 thành viên (ông Trần Văn Sáng và bà Bùi Thị Mộng Xuân) làm việc kiêm nhiệm tại Quý, đáp ứng đủ số lượng thành viên HĐQT theo đúng quy định tại Điều 17 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm theo đúng quy định tại Điều 81 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều lệ của QTDND Gia Tân và Điều 17 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam. Về tiêu chuẩn thành viên HĐQT đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam.

Nhiệm kỳ 2018-2023, HĐQT đã ra các Quyết định bổ nhiệm sau:

- Nghị quyết số 01/2018-NQĐH ngày 23/3/2018 của Đại hội thành viên thông qua HĐQT, gồm 03 thành viên, trong đó: ông Võ Phúc Thiện giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT.
- Quyết định số 01/QĐ.HĐQT ngày 26/3/2018 của Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm ông Trần Văn Sáng, thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc điều hành.
- Quyết định số 02/QĐ.HĐQT ngày 26/3/2018 của Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Huyền, giữ chức vụ Kế toán trưởng.
- Quyết định bổ nhiệm số 06/QĐ.HĐQT ngày 26/3/2018 của Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm ông Đinh Hiệp Sĩ, giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.
- Quyết định số 07/QĐ.HĐQT ngày 26/3/2018 của Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu Hồng giữ chức vụ kiểm toán nội bộ.

1.2. Về hoạt động của HĐQT

a. Về tổ chức họp định kỳ: Hội đồng quản trị QTDND Gia Tân có tổ chức họp định kỳ hàng tháng với thành phần tham dự theo đúng quy định, nội dung và kết luận các cuộc họp của HĐQT đều có ghi sổ họp. Tuy nhiên, một số tháng (10/2022, 12/2022, 03/2023, 04/2023) không tổ chức cuộc họp HĐQT theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam.

Các biên bản họp HĐQT đều chưa có chữ ký đầy đủ các thành viên tham dự cuộc họp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 04/2015/TT-



NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam, chỉ có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và thư ký.

b. Về phân công nhiệm vụ của HĐQT:

HĐQT ban hành Nghị quyết số 03/NQ-ĐHTV ngày 26/3/2028, theo đó phân công nhiệm vụ của HĐQT như sau: ông Võ Phúc Thiện - Chủ tịch HĐQT, chịu trách nhiệm chung; ông Trần Văn Sáng – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc, điều hành cho vay vốn và huy động; bà Bùi Thị Mộng Xuân – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc phụ trách tín dụng, giám sát công tác kế toán - kho quỹ và công tác tín dụng. Chủ tịch HĐQT thực hiện phân công nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN. Tuy nhiên, việc phân công chưa đầy đủ, chi tiết về việc thực hiện nhiệm vụ và các quyền, nghĩa vụ chung.

Chủ tịch HĐQT chưa lập kế hoạch, chương trình hoạt động (nhiệm kỳ và hàng năm) để thành viên HĐQT thực hiện là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN; Chưa giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phân công cho các thành viên HĐQT.

1.3. Về việc ban hành các quy định, quy chế hoạt động

Hội đồng quản trị QTDND Gia Tân thực hiện ban hành tương đối đầy đủ các Quy chế, quy định nội bộ để quản lý, điều hành hoạt động chung của Quỹ tín dụng theo các quy định của NHNN Việt Nam và pháp luật có liên quan như: Điều lệ QTDND Gia Tân ban hành ngày 20/02/2020; Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT ban hành ngày 04/3/2020; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành ban hành ngày 04/3/2020; Quy chế về hệ thống kiểm soát nội bộ, tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm toán độc lập ban hành ngày 04/3/2020; Quy chế về tiền gửi tiết kiệm và gửi tiền, nhận tiền gửi các TCTD khác ban hành ngày 04/3/2020. Quy chế về tiền gửi tiết kiệm và gửi tiền, nhận tiền gửi các TCTD khác ban hành ngày 10/10/2022; Quy chế cho vay ban hành ngày 04/3/2020 và ngày 11/3/2022; Quy chế về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro ban hành ngày 10/10/2021; Quy chế Công tác kế toán, kho quỹ, quản lý thanh khoản và các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ban hành ngày 04/3/2020; Quy chế về nội quy làm việc, quy tắc ứng xử và thi đua khen thưởng ban hành ngày 04/3/2020; Quy chế nhân viên và tiền lương ban hành ngày 04/3/2020. **Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra, việc ban hành quy định nội bộ còn tồn tại, thiết sót như sau:**

a. Ban hành chưa đầy đủ một số các quy định, quy chế để căn cứ thực hiện như:

- Quy định, quy chế thu chi tài chính, quy chế quy định về tài sản đảm bảo, trích lập và sử dụng các quỹ (quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng,...) theo các

+ Quy định chấm dứt tư cách thành viên chưa đầy đủ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 32 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 “...b) *Trường hợp tự nguyện: Thành viên tự nguyện và được Hội đồng quản trị chấp thuận chấm dứt tư cách thành viên quỹ tín dụng nhân dân và được Đại hội thành viên thông qua theo quy định tại Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân...*”.

+ Quy định hoàn trả vốn góp đối với các trường hợp không được chuyển nhượng vốn góp chưa đúng theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015.

+ Quy định hoàn trả vốn góp đối với các trường hợp được chuyển nhượng vốn góp chưa đủ theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 “...(ii) *Không vi phạm các quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ nhận tiền gửi từ thành viên, mua, đầu tư vào tài sản cố định của quỹ tín dụng nhân dân trước và sau khi hoàn trả vốn góp cho thành viên...*”.

+ Quy định việc hoàn trả, chuyển nhượng vốn góp chưa đúng theo quy định tại khoản 16 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 “....*Việc hoàn trả vốn góp của thành viên phải được Đại hội thành viên của quỹ tín dụng nhân dân thông qua trên cơ sở báo cáo thẩm định điều kiện, danh sách thành viên xin ra và danh sách khai trừ thành viên quỹ tín dụng nhân dân của Hội đồng quản trị....*” và “...*Việc chuyển nhượng vốn góp giữa thành viên với cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân không phải là thành viên chỉ được thực hiện sau khi Đại hội thành viên thông qua việc kết nạp thành viên mới đối với cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân này. Việc chuyển nhượng vốn góp giữa các thành viên phải được Đại hội thành viên thông qua hoặc do Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ quỹ tín dụng nhân dân...*”.

+ Chưa quy định về việc chi trả lãi vốn góp đối với thành viên theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 “*Thành viên của quỹ tín dụng nhân dân được chia lãi căn cứ vào tổng mức vốn góp, mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên tại quỹ tín dụng nhân dân và do Đại hội thành viên quỹ tín dụng nhân dân quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật*” để việc chi trả vốn góp có căn cứ, cơ sở thực hiện về cách thức và hình thức chi trả, đảm bảo việc trả lãi vốn góp cho thành viên được thống nhất, công khai, rõ ràng, minh bạch.

+ Chưa ban hành quy định nội bộ về việc chi trả lãi (lãi suất) đối với số vốn góp từ thời điểm nhận góp vốn đến thời điểm hoàn tất trình tự, thủ tục trở thành thành viên của Quỹ theo hướng dẫn của NHNN Việt Nam tại Công văn số 1676/NHNN-TTGSNNH ngày 13/3/2020 về việc bảng giải đáp các vướng mắc tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN (đã được NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai triển khai đến các QTDND trên địa bàn), đảm bảo những người tham gia góp vốn đều được bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, trách nhiệm qua đó thu hút, phát triển thêm thành viên mới có nguyện vọng tham gia vào QTDND.



quy định của Bộ tài chính để Quỹ thực hiện tuân thủ theo các quy định như: Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017; Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị; Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp; Thông tư số 20/2018/TT-BTC ngày 12/02/2018 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với QTDND.

- Quy định, quy chế về phòng, chống tham nhũng theo Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2019/NĐ-CP.

- Quy định, quy chế về phòng, chống rửa tiền theo Luật phòng chống rửa tiền năm 2022; Quy định, quy chế về phòng, chống khủng bố theo Luật phòng, chống khủng bố năm 2013 và các Nghị định hướng dẫn có liên quan.

b. Ban hành nhưng chưa cập nhật đầy đủ và cụ thể quy định như:

- Điều lệ QTDND Gia Tân ban hành ngày 20/02/2020 có một số điểm chưa phù hợp do chưa cập nhật một số quy định mới tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN, cụ thể:

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 7 Điều lệ Quỹ quy định về điều kiện để trở thành thành viên của Quỹ đối với cá nhân chưa đầy đủ khi: *a) Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, đủ năng lực hành vi dân sự, có hộ khẩu thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn hoạt động của Quỹ.*

Theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN như sau: *a) Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, thường trú hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân. Trường hợp đăng ký tạm trú, cá nhân phải có hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc là người lao động làm việc trên địa bàn hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân và phải có tài liệu chứng minh về vấn đề này.*

+ Điều lệ QTDND Gia Tân quy định tại “Điều 47. Hiệu lực thi hành: 1/ Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước chuẩn y.” Tuy nhiên, Điều lệ chưa được NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai xác nhận chuẩn y theo quy định.

- Chưa ban hành cụ thể quy chế nội bộ quy định về vốn điều lệ, vốn góp thành viên; kết nạp, chấm dứt tư cách thành viên; chuyển nhượng, hoàn trả, và hạch toán vốn góp theo Thông tư 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 quy định về QTDND và Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về ngân hàng hợp tác QTDND và quỹ bảo đảm an toàn hệ thống QTDND. Các quy định này chỉ chung chung nằm trong Điều lệ hoạt động của Quỹ. Cụ thể:

- Quy chế Công tác kế toán, kho quỹ, quản lý thanh khoản và các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động. Kết quả kiểm tra, QTDND Gia Tân ban hành quy định chung chung về quản lý thanh khoản và duy trì các tỷ lệ đảm bảo an toàn; Chưa ban hành đầy đủ và cụ thể để Ban điều hành căn cứ thực hiện, cụ thể:

+ Tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 4 Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của NHNN Việt Nam quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của QTDND thì quy định nội bộ về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu bao gồm các nội dung chủ yếu sau: *Quy trình, phương pháp theo dõi tỷ lệ an toàn vốn; Phương pháp cảnh báo sớm các nguy cơ làm giảm tỷ lệ an toàn vốn; Phương án xử lý khi tỷ lệ an toàn vốn thấp hơn mức tối thiểu; Quy định về việc phân cấp, ủy quyền, chức năng, nhiệm vụ của các cá nhân, bộ phận liên quan trong việc theo dõi và thực hiện các biện pháp để đảm bảo duy trì tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn; Quy trình, thủ tục, các giới hạn quản lý thanh khoản và phương án dự phòng để đảm bảo duy trì tỷ lệ khả năng chi trả,*

+ Chưa quy định cụ thể về cách tính toán về tỷ lệ an toàn vốn, tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của NHNN Việt Nam.

+ Quy chế chưa quy định về mua sắm, quản lý, sử dụng, thanh lý tài sản.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT ngày 04/3/2020 chưa có đầy đủ các điều kiện tiêu chuẩn tại khoản 9 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2015/TT-NHNN.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành ngày 04/3/2020 chưa có đầy đủ các điều kiện tiêu chuẩn tại khoản 12 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2015/TT-NHNN.

- Quy chế về hệ thống kiểm soát nội bộ, tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm toán độc lập ngày 04/3/2020 chưa bổ sung đầy đủ các điều kiện tiêu chuẩn tại khoản 11 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2015/TT-NHNN.

- Đối với hoạt động kiểm toán nội bộ: Ban hành quy định kiểm toán nội bộ trong tổ chức và hoạt động kiểm soát nội bộ. Quy định chỉ chung chung về tổ chức, phạm vi, mục tiêu và chức năng của kiểm toán, các nguyên tắc kiểm toán nội bộ,.... Chưa quy định đầy đủ và cụ thể về công tác kiểm toán nội bộ theo Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam để Bộ phận kiểm toán nội bộ làm căn cứ thực hiện, nâng cao hiệu quả kiểm toán.

- Quy chế cho vay chưa quy định đầy đủ một số nội dung như:

+ Chưa quy định cụ thể về việc thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay, phân công và trách nhiệm của việc thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay; Việc áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay, việc quản lý, giám sát, theo dõi tài sản bảo đảm tiền vay, phương thức xác định giá trị của tài sản bảo đảm và việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản cho vay theo quy định của pháp luật.



+ Chưa quy định về nguyên tắc, phương pháp tính lãi và minh bạch lãi suất trong cho vay.

+ Chưa quy định theo quy định tại Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 về: “Quy định về việc báo cáo các khoản cho vay đối với các đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc quỹ tín dụng nhân dân phù hợp với quy định của NHNN về quỹ tín dụng nhân dân”.

- Quy chế tiền gửi tiết kiệm và gửi tiền, nhận tiền gửi các TCTD khác còn một số điểm chưa phù hợp theo quy định của NHNN Việt Nam như:

+ Tại Điều 6, Quy chế tiền gửi tiết kiệm ngày 04/3/2020; Điều 7, Quy chế tiền gửi tiết kiệm ngày 10/10/2022 quy định: “...*tiền gửi tiết kiệm của hai người trở lên nếu không có thỏa thuận gì khác thì một trong những người gửi tiền được quyền trực tiếp giao dịch tiền gửi tiết kiệm (rút tiền gốc, lĩnh tiền lãi). Nếu có thỏa thuận khác thì phải lập bằng văn bản.....*là không đúng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Thông tư số 48/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định thủ tục chi trả tiền gửi tiết kiệm tại địa điểm giao dịch của tổ chức tín dụng: “....*b) Xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin của người gửi tiền, của tất cả người gửi tiền (đối với tiền gửi tiết kiệm chung).*”.

+ Quy định về hình thức sổ tiền gửi tiết kiệm còn thiếu một số nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 48/2019/TT-NHNN.

(Trách nhiệm liên quan: HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023).

1.4. Về tổ chức Đại hội thành viên

HĐQT đã thực hiện tổ chức Đại hội thường niên năm 2021 (ngày 11/3/2022), năm 2022 (ngày 25/3/2022); Đại hội thành viên nhiệm kỳ 2023-2028 (tổ chức ngày 13/01/2017), theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam; Kết quả kiểm tra hồ sơ các lần tổ chức Đại hội thành viên nhận thấy:

- Hồ sơ Đại hội được đóng thành cuốn gồm có:

+ Năm 2021: Báo cáo tổng kết hoạt động năm và phương hướng hoạt động năm tới; Báo cáo Công tác kiểm soát nội bộ năm 2021; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Báo cáo tình hình thành viên góp vốn và dự kiến được hoàn trả vốn góp năm 2022; Các tờ trình: Thông qua kết quả hoạt động và phân phối lợi nhuận; Về việc chi lương và thù lao công vụ năm 2022; Về việc thành viên góp vốn và dự kiến được hoàn trả vốn năm 2022. Đại hội ban hành 04 Nghị quyết: Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHTV thông qua kết quả hoạt động, phân phối lợi nhuận năm 2021 và các chỉ tiêu, phương án chi lương năm 2022; Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHTV về việc chuẩn y vốn điều lệ năm 2022; Nghị quyết số 03/2022/NQ-ĐHTV thông qua kết nạp thành viên mới, cho thành viên ra khỏi quỹ năm 2022; Nghị quyết số 04/2022/NQ-ĐHTV về việc khai trừ thành viên.

+ Năm 2022: Báo cáo tổng kết hoạt động năm và phương hướng hoạt động năm tới; Báo cáo Công tác kiểm soát nội bộ năm 2022; Chương trình Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Tờ trình thông qua kết quả hoạt động và phân phối lợi nhuận; Tờ trình về việc chi lương và thù lao công vụ năm 2023;

Tờ trình về việc thành viên góp vốn và dự kiến được hoàn trả vốn năm 2023; Tờ trình về việc cán bộ nhân viên dự kiến đi tham quan học hỏi kinh nghiệm tại tỉnh Lâm Đồng – Bình Thuận năm 2023; Báo cáo tình hình thành viên góp vốn và dự kiến hoàn trả vốn góp. Đại hội Đại biểu thành viên thường niên năm 2022 ban hành Nghị quyết số 01/2022-NQĐH ngày 11/3/2022.

- Tuy nhiên, việc lưu giữ các tài liệu liên quan đến việc tổ chức Đại hội thành viên còn chưa đầy đủ như:

+ Không lưu giữ các phiếu biểu quyết của thành viên, đại biểu thành viên để biểu quyết kết quả Đại hội đúng theo quy định tại khoản 9 Điều 34 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015.

+ Không lưu văn bản, giấy triệu tập Đại hội thành viên là chưa đúng quy định về thông báo triệu tập Đại hội thành viên quy định tại Điều 33 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 của NHNN Việt Nam quy định về quỹ tín dụng nhân dân.

+ Không lưu giữ các báo cáo số lượng đại biểu thành viên trước khi tiến hành Đại hội và các tài liệu chứng minh đại biểu có tham dự Đại hội, không lưu giữ các biên bản bầu cử của Tổ kiểm phiếu.

Việc tổ chức Đại hội thành viên nhưng chưa lưu giữ đầy đủ hồ sơ như trên là chưa đầy đủ tính hợp lệ khi không có các chứng từ, tài liệu chứng minh về việc triệu tập Đại hội thành viên và phải có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên hoặc đại biểu thành viên dự họp là chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 34 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015. Dẫn đến việc ban hành Nghị quyết thực hiện là chưa có cơ sở. (Trách nhiệm liên quan: HĐQT, Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023).

2. Ban điều hành

Nhiệm kỳ 2018-2023: Gồm 01 Giám đốc (ông Trần Văn Sáng) đã được Đại hội nhiệm kỳ 2018-2023 bầu ra sau khi đáp ứng đủ tiêu chuẩn đã được NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chấp thuận tại văn bản số 325/ĐNA-TTGS ngày 08/3/2018 về việc chấp thuận danh sách dự kiến bổ nhiệm Giám đốc QTDND Gia Tân nhiệm kỳ 2018-2023 đúng theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN.

Trong thời kỳ thanh tra, Ban điều hành thực thi chức năng, nhiệm vụ của mình theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Chấp hành tương đối tốt các văn bản chỉ đạo của ngành, Nghị quyết của HĐQT. Hàng tháng đều có báo cáo kết quả hoạt động trong tháng thông qua các cuộc họp của HĐQT. Điều hành hoạt động của Quỹ tương đối ổn định, hiệu quả thể hiện qua kết quả kinh doanh năm 2021, năm 2022 và đến 30/9/2023 đều có lãi. Tuy nhiên qua kết quả thanh tra, Giám đốc vẫn còn tồn tại, sai sót trong một số mặt hoạt động như:

- Chưa phân công cụ thể cán bộ theo dõi thường xuyên các tỷ lệ bảo đảm an toàn của Quỹ tại Thông tư số 32/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 của

NHNN Việt Nam quy định về các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động đối với QTDND.

- Thực hiện phê duyệt cho vay hoặc tham gia Ban tín dụng phê duyệt cho vay theo đề xuất của cán bộ tín dụng. Tuy nhiên, đa số các khoản vay đều được định kỳ hạn trả nợ gốc cuối kỳ trong khi khách hàng bỏ sung vốn kinh doanh, trồng trọt và chăn nuôi có chu kỳ ngắn (từ 6-12 tháng), có nguồn thu nhập thường xuyên dẫn đến chưa phản ánh chính xác được thực trạng tín dụng, rủi ro trong công tác cho vay và thu hồi nợ của khách hàng.

- Quản lý, điều hành trong hoạt động cho vay còn nhiều tồn tại, thiếu sót như: Thẩm định chưa đầy đủ, chặt chẽ việc vay vốn và khả năng trả nợ của khách hàng; Hồ sơ vay vốn chưa đầy đủ; Công tác kiểm tra sau cho vay chưa tuân thủ đúng theo quy định; Thực hiện trình, phê duyệt cho vay thế chấp QSD đất nhưng QSD đất không đủ điều kiện đăng ký giao dịch đảm bảo trong khi Quy chế cho vay của Quỹ không quy định.

- Thực hiện chi trả lãi suất tiền gửi tiết kiệm chưa đúng quy định đối với các khách hàng rút tiền trước hạn.

- Thực hiện ký kết Hợp đồng tín dụng với khách hàng nhưng chưa minh bạch lãi suất về phương pháp tính lãi, nguyên tắc tính lãi theo quy định tại Điều 4 Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của NHNN Việt Nam quy định về phương pháp tính lãi trong hoạt động cấp tín dụng giữa Tổ chức tín dụng với khách hàng, HĐTD chỉ ghi lãi suất cho vay theo tháng, năm.

- Chưa thực hiện thu đủ vốn góp xác lập tư cách thành viên tối thiểu là 300.000 đồng theo quy định.

(Trách nhiệm liên quan: ông Trần Văn Sáng-Giám đốc nhiệm kỳ 2018-2023)

3. Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ

3.1. Về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng Ban kiểm soát

Ban kiểm soát QTDND Gia Tân nhiệm kỳ 2018-2023 gồm có 03 thành viên, Trưởng ban (ông Đinh Hiệp Sĩ) và 02 thành viên (ông Hoàng Đức Ban và bà Phạm Thị Thu Hồng) được Đại hội thành viên bầu ra sau khi được NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chấp thuận danh sách dự kiến bầu Ban kiểm soát tại văn bản số 324/ĐNA-TTGS ngày 08/3/2018; Cả 03 thành viên đều làm việc thường xuyên tại Quỹ; Trưởng Ban Kiểm soát đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 11 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015.

3.2. Về hoạt động của Ban kiểm soát

- Trưởng Ban Kiểm soát có tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 22 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam.

- Trưởng Ban kiểm soát tổ chức họp Ban kiểm soát định kỳ hàng tháng (có biên bản họp) theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư số

04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam. Qua đó, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát thực hiện.

- Trưởng Ban kiểm lập chương trình kế hoạch kiểm soát nội bộ các nội dung trong từng năm theo đúng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 22 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam. Tuy nhiên, lập chương trình kế hoạch hoạt động Ban kiểm soát năm 2022 và năm 2023 đều ghi kế hoạch họp Ban kiểm soát định kỳ hàng Quý một lần do trưởng Ban kiểm soát chủ trì là chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 mặc dù có biên bản họp Ban kiểm soát hàng tháng.

- Hàng tháng, Ban kiểm soát thực hiện báo cáo công tác kiểm soát theo đúng quy định. Các báo cáo định kỳ của Ban kiểm soát trong thời kỳ thanh tra kiểm tra đầy đủ các nội dung hoạt động của Quỹ (Các chỉ số đảm bảo an toàn trong hoạt động; Công tác hạch toán, kế toán; Hoạt động huy động vốn; Chế độ kho quỹ: Tiền mặt và ấn chi; Công tác nguồn vốn và sử dụng vốn; Kiểm tra hoạt động tín dụng: Công tác cho vay, thu nợ, tình hình sử dụng vốn của khách hàng; Tỷ lệ an toàn vốn; Giám sát Nghị quyết của HĐQT) và đề ra phương hướng hoạt động Ban kiểm soát tháng sau. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát chưa cao, các báo cáo kết quả thực hiện đều chưa phát hiện ra các sai sót để có kiến nghị đề xuất đối với HĐQT và Ban điều hành khắc phục chỉnh sửa nên vẫn còn để xảy ra một số sai phạm trong hoạt động của QTDND đã nêu tại từng biên bản thanh tra.

(Trách nhiệm liên quan: Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023)

3.3. Về hoạt động kiểm toán nội bộ

HĐQT QTDND Gia Tân đã thực hiện bổ nhiệm chức danh kiểm toán nội bộ theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, cụ thể:

- Quyết định số 07/QĐ.HĐQT ngày 26/3/2018 của Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm bà Phạm Thị Thu Hồng giữ chức vụ kiểm toán nội bộ;

- Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ nhiệm kỳ 2018-2023 đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam. Tuy nhiên, bộ phận kiểm toán nội bộ chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam như:

- + Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ theo từng năm (2021, 2022, 2023) theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam. Tuy nhiên, kế hoạch xây dựng chỉ mang tính hình thức, kế hoạch chung chung như kế hoạch của Ban kiểm soát xây dựng để thực hiện kiểm soát tại Quỹ.

- + Thực hiện lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2021, 2022, 2023 nhưng chưa trình Ban kiểm soát phê duyệt là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 33 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam.

+ Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ nhưng chưa thực hiện gửi kế hoạch kiểm toán nội bộ cho NHNN Chi nhánh là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 23 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam.

- Báo cáo kiểm toán nội bộ được thực hiện định kỳ 06 tháng và hàng năm theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam.

+ Báo cáo kiểm toán nội bộ mang hình thức, nội dung đánh giá tổng quát các mặt hoạt động của Quỹ tương tự báo cáo kiểm soát nội bộ (Công tác huy động vốn; Công tác nguồn vốn và sử dụng vốn; công tác HĐQT, Ban điều hành; Công tác tín dụng; Công tác kế toán; Công tác bảo quản, quản lý kho quỹ); Chưa đánh giá cụ thể các mặt hoạt động về công tác kế toán, chưa đánh giá về công tác tài chính, các khoản chi phí phát sinh trong quý, năm của Quỹ,....đặc biệt là đối với công tác tín dụng, dự thu và dự chi lãi.

+ Báo cáo kiểm toán nội bộ chưa thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam như: Nội dung kiểm toán, phạm vi kiểm toán; Những đánh giá, kết luận về nội dung đã được kiểm toán và cơ sở đưa ra các ý kiến này; Các yếu kém, tồn tại, các sai sót, vi phạm, các ý kiến giải trình; Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và xử lý vi phạm; đề xuất các biện pháp hợp lý hóa, cải tiến quy trình nghiệp vụ; hoàn thiện chính sách quản lý rủi ro,.....dẫn đến công tác kiểm toán nội bộ chưa hiệu quả.

+ Báo cáo kiểm toán nội bộ chưa có ý kiến của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc QTDND Gia Tân là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam.

(Trách nhiệm liên quan: Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ nhiệm kỳ 2018-2023, bà Phạm Thị Thu Hồng)

4. Về việc chứng kiến kiểm quỹ tiền mặt đột xuất

Kết quả chứng kiến kiểm quỹ tiền mặt đột xuất trong thời gian thanh tra (thời điểm lúc 10 giờ 00 phút ngày 21/11/2023) tại QTDND Gia Tân nhận thấy quỹ tiền mặt thực tế và trên sổ sách kế toán là khớp nhau, cụ thể:

- Tồn quỹ tiền mặt thực tế là 2.490.703.000 đồng;
- Tồn quỹ tiền mặt trên sổ sách là 2.490.701.900 đồng;
- Chênh lệch giữa thực tế so với sổ sách: 1.100 đồng. Nguyên nhân: Do phát sinh tiền lẻ trong giao dịch.

Tuy nhiên, theo định tại khoản 4 Điều 25 Quy chế Công tác kế toán, kho quỹ, quản lý thanh khoản và các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của QTDND Gia Tân thì tổng tồn quỹ tiền mặt tại QTDND Gia Tân tối đa là 2.000 triệu đồng. Kết quả chứng kiến đột xuất công tác kiểm kê tiền mặt ngày 21/11/2023 nhận thấy tồn quỹ tiền mặt là 2.490,7 triệu đồng, cao hơn quy định.
(Trách nhiệm liên quan: ông Trần Văn Sáng -Giám đốc nhiệm kỳ 2018-2023)

II. Thanh tra vốn điều lệ, giới hạn góp vốn

1. Thực trạng vốn điều lệ

1.1. Thực trạng vốn điều lệ, vốn góp và giới hạn vốn góp tại một số thời điểm được thể hiện khái quát theo bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Đến thời điểm 30/9/2023		So sánh 30/9/2023 với			
	Số TV	Số tiền	Số TV	Số tiền	Số TV	Số tiền	Năm 2021	Năm 2022	Số TV	Số tiền
I. Tổng nguồn vốn		37.440		39.886		40.143		2.704		257
II. Vốn chủ sở hữu		3.727		3.833		3.874		147		41
Vốn điều lệ		1.836		1.836		1.836		0		0
1. Vốn điều lệ được hình thành từ vốn góp. Tr.đó:		1.836		1.836		1.836		0		0
Vốn góp thường xuyên (thành viên sáng lập góp vốn lớn)	27	1.119,7	26	1.049,7	25	949,7	-2	-170	-1	-100
Vốn xác lập tư cách thành viên	1.073	626,1	1.067	700	1.088	708,2	16	82,1	21	8,2
Vốn góp thường niên/bổ sung		90,2		86,3		178,1		87,9		91,8
2. Vốn điều lệ hình thành từ quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ		0		0		0				
III. Tỷ lệ, giới hạn vốn góp thành viên										
Mức vốn góp tối đa của 01 thành viên/Vốn điều lệ (%)		6,23%		6,24%		7,6%				
Mức vốn góp tối đa của một thành viên và người liên quan/Vốn điều lệ (%)		11,67%		11,68%		14,84%				

Đến thời điểm 30/9/2023, vốn chủ sở hữu của QTDND Gia Tân đạt 3.874 triệu đồng, chiếm 9,65% tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu có sự gia tăng nhẹ qua các thời điểm do hoạt động của Quỹ tương đối hiệu quả, có lợi nhuận để phân phối, trích lập các quỹ theo quy định; Trong đó vốn điều lệ là 1.836 triệu đồng, không thay đổi trong thời kỳ thanh tra và chiếm 47,39%/vốn chủ sở hữu.

Cơ cấu vốn điều lệ của QTDND Gia Tân trong thời kỳ thanh tra như sau:

- Đến 31/12/2021, vốn điều lệ đạt 1.836 triệu đồng, trong đó: 27 thành viên góp vốn thường xuyên (vốn góp của những thành viên sáng lập vốn góp lớn) là 1.119,7 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 61% vốn điều lệ; 1.073 thành viên góp vốn xác lập tư cách thành viên là 626,1 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 34,10% vốn điều lệ; Vốn góp thường niên là 90,20 triệu đồng, chiếm 4,91% vốn điều lệ.

- Đến 31/12/2022, vốn điều lệ đạt 1.836 triệu đồng, trong đó: 26 thành viên góp vốn thường xuyên (vốn góp của những thành viên sáng lập vốn góp lớn) là 1.049,7 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 57,2% vốn điều lệ; 1.080 thành viên góp vốn xác lập tư cách thành viên là 700 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 38,13% vốn điều lệ; Vốn góp thường niên là 86,3 triệu đồng, chiếm 4,7% vốn điều lệ.

- Đến 30/9/2023, vốn điều lệ đạt 1.836 triệu đồng, trong đó: 25 thành viên góp vốn thường xuyên (vốn góp của những thành viên sáng lập vốn góp lớn) là

949,70 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 51,7% vốn điều lệ; 1.072 thành viên góp vốn xác lập tư cách thành viên là 708,2 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 38,6% vốn điều lệ; Vốn góp thường niên là 178,1 triệu đồng, chiếm 9,7% vốn điều lệ.

Trong thời kỳ thanh tra, vốn điều lệ ổn định, tỷ lệ Vốn điều lệ/Vốn chủ sở hữu tương đối cao (trên 40%). Quỹ hoạt động ổn định, lâu dài, uy tín và có nhiều đóng góp trên địa bàn hoạt động nên công tác phát triển, thu hút thêm thành viên mới được nhiều thuận lợi. Cơ cấu thành viên tương đối phù hợp với quy mô hoạt động của Quỹ tại từng địa bàn hoạt động và khả năng quản lý, kiểm soát của QTDND Gia Tân.

1.2. Việc chấp hành các quy định về vốn điều lệ, giới hạn vốn góp

1.2.1. Về việc tăng, giảm vốn điều lệ

Trong thời kỳ thanh tra (từ 01/01/2021 đến 30/9/2023), vốn điều lệ trên sổ sách của QTDND Gia Tân là 1.836 triệu đồng, không thay đổi so với mức vốn điều lệ (*một tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu đồng*) đã được NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chấp thuận tại Quyết định số 80/QĐ-ĐNA.TTGS ngày 13/4/2021 về việc sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động của QTDND Gia Tân và mức vốn điều lệ được đăng ký trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 10/3/2022.

1.2.2. Về điều kiện thành viên, kết nạp, chấm dứt tư cách thành viên

a. Về điều kiện thành viên: Trong thời kỳ thanh tra, về cơ bản QTDND Gia Tân thực hiện kết nạp thành viên theo đúng quy định. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra đến 30/9/2023 nhận thấy có 05 thành viên tham gia góp vốn có địa chỉ thường trú thuộc các xã ngoài địa bàn hoạt động của Quỹ là chưa đáp ứng quy định điều kiện thành viên là cá nhân tại khoản 17 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015, cụ thể: Nguyễn Văn Thìn, Mai Thị Lại, Trần Thị Nhật Linh, Nguyễn Tấn Phát, Trần Đại Nghĩa.

b. Về kết nạp thành viên mới: QTDND Gia Tân thực hiện báo cáo và trình Đại hội Đại biểu thành viên thường niên thông qua danh sách các thành viên góp vốn mới được ghi nhận vốn góp trên tài khoản 4599000-1001 “*Các khoản phải thanh toán*” tính đến kỳ tổ chức Đại hội đúng theo quy định tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 và khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 “*5. Việc ghi nhận vốn góp của thành viên mới và vốn góp bổ sung của thành viên quỹ tín dụng nhân dân vào vốn điều lệ được thực hiện theo hướng dẫn về hạch toán...*”. Cụ thể:

- Năm 2021: Thực hiện kết nạp 29 thành viên mới tham gia vào QTDND Gia Tân với tổng số tiền góp vốn là 78.300.000 đồng sau khi trình và được Đại hội đại biểu thành viên thường niên năm 2021 (tổ chức vào tháng 03/2021) thông qua, gồm: 20 thành viên mới góp vốn xác lập tư cách thành viên năm 2020 với tổng số tiền góp vốn là 6.200.000 đồng và 09 thành viên góp vốn xác lập tư cách thành viên với tổng số tiền góp vốn là 72.100.000 đồng.

- Năm 2022: Thực hiện kết nạp 26 thành viên mới tham gia vào QTDND Gia Tân với tổng số tiền góp vốn là 7.800.000 đồng sau khi trình và được Đại hội đại biểu thành viên thường niên năm 2022 (tổ chức vào tháng 02/2023) thông qua, gồm: 25 thành viên góp vốn xác lập tư cách thành viên năm 2021 với tổng số tiền góp vốn là 7.500.000 đồng và 01 thành viên góp vốn xác lập tư cách thành viên với số vốn góp là 300.000 đồng.

- Đến thời điểm 30/9/2023: Thực hiện kết nạp 42 thành viên mới tham gia vào QTDND Gia Tân với tổng số tiền góp vốn là 12.300.000 đồng sau khi trình và được Đại hội đại biểu thành viên thường niên năm 2023 (tổ chức vào tháng 3/2023) thông qua, gồm: 33 thành viên góp vốn xác lập tư cách thành viên năm 2022 với tổng số tiền góp vốn là 9.900.000 đồng và 08 thành viên góp vốn xác lập tư cách thành viên với tổng số tiền góp vốn là 2.400.000 đồng.

c. Về việc chấm dứt tư cách thành viên và hoàn trả vốn góp: QTDND Gia Tân báo cáo và trình Đại hội Đại biểu thành viên thường niên thông qua danh sách khai trừ thành viên và dự kiến hoàn trả vốn góp theo đúng quy định tại khoản 16 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015. Cụ thể:

- Năm 2021: Tại Đại hội đại biểu thành viên thường niên năm 2021, thực hiện thông qua danh sách dự kiến hoàn trả vốn góp, chấm dứt tư cách thành viên đối với 24 thành viên với tổng số vốn góp 75.000.000 đồng.

- Năm 2022: Tại Đại hội đại biểu thành viên thường niên năm 2022, thực hiện thông qua danh sách dự kiến hoàn trả vốn góp, chấm dứt tư cách thành viên đối với 33 thành viên với tổng số vốn góp 94.900.000 đồng.

- Thời điểm 30/9/2023: Đại hội đại biểu thành viên thường niên năm 2023, thực hiện thông qua danh sách dự kiến hoàn trả vốn góp, chấm dứt tư cách thành viên đối với 22 thành viên với tổng số vốn góp 141.000.000 đồng.

Tuy nhiên, QTDND Gia Tân thực hiện hoàn trả vốn góp cho thành viên nhưng không thực hiện báo cáo NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc hoàn trả vốn góp cho thành viên trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc hoàn trả vốn góp cho thành viên đối với trường hợp vốn điều lệ không thay đổi là không đúng quy định tại điểm 3 khoản 16 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 “... 3. a) Hoàn trả vốn góp trong trường hợp mức vốn điều lệ không có sự thay đổi: sau khi Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới, cho ra khỏi thành viên hoặc quyết định khai trừ thành viên QTDND. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc hoàn trả vốn góp cho thành viên, QTDND phải báo cáo bằng văn bản tới NHNN chi nhánh về việc hoàn trả vốn góp cho thành viên ...”.

(Trách nhiệm liên quan: HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023; ông Trần Văn Sáng – Giám đốc; bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng)

1.2.3. Việc mở sổ theo dõi số lượng thành viên: QTDND Gia Tân thực hiện mở sổ theo dõi vốn góp xác lập tư cách thành viên, vốn góp bổ sung, chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng vốn góp của thành viên theo quy định



tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 “...6. Quỹ tín dụng nhân dân phải mở sổ theo dõi vốn góp xác lập tư cách thành viên, vốn góp bổ sung, chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng vốn góp...”. Tuy nhiên trong thời kỳ thanh tra, QTDND Gia Tân thực hiện theo dõi, báo cáo số lượng thành viên chưa chính xác, kết quả kiểm tra nhận thấy có sự chênh lệch như sau:

- Năm 2021: Báo cáo thành viên tháng 12/2021 của Quỹ (mã báo cáo G03545), số lượng thành viên là 1.210 thành viên cá nhân, không có thành viên pháp nhân nhưng sao kê thành viên đến 31/12/2021, tổng số lượng thành viên cá nhân là 1.100 thành viên.

- Năm 2022: Báo cáo thành viên tháng 12/2022 của Quỹ (mã báo cáo G03545), số lượng thành viên là 1.220 thành viên cá nhân và 01 thành viên pháp nhân nhưng sao kê thành viên đến 31/12/2022, tổng số lượng thành viên là 1.093 thành viên cá nhân, không có thành viên là pháp nhân.

- Thời điểm 30/9/2023: Báo cáo thành viên đến tháng 09/2023 của Quỹ (mã báo cáo G03545), số lượng thành viên là 1.226 thành viên cá nhân và 01 thành viên pháp nhân nhưng sao kê thành viên đến 30/9/2023, tổng số lượng thành viên là 1.113 thành viên cá nhân, không có thành viên là pháp nhân.

Nguyên nhân chênh lệch: Do QTDND Gia Tân nhập dữ liệu thông tin của thành viên chưa đồng nhất dẫn đến việc theo dõi số lượng thành viên không chính xác, trùng số thành viên tham gia.

(Trách nhiệm liên quan: ông Trần Văn Sáng – Giám đốc; bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng).

1.2.4. Về giới hạn vốn góp

Mức vốn góp tối đa của 01 thành viên/vốn điều lệ: Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Gia Tân tuân thủ quy định về giới hạn vốn góp của 01 thành viên/vốn điều lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019) “...2. Tổng mức vốn góp tối đa của một thành viên quỹ tín dụng nhân dân không được vượt quá 10% vốn điều lệ của quỹ tín dụng nhân dân...”. Cụ thể: Năm 2021, tổng mức vốn góp cao nhất của 01 thành viên là 114,4 triệu đồng, chiếm 6,23%/tổng vốn điều lệ; Năm 2022, tổng mức vốn góp cao nhất của 01 thành viên là 114,6 triệu đồng, chiếm 6,24%/vốn điều lệ; Thời điểm 30/9/2023 tổng mức vốn góp cao nhất của 01 thành viên là 139,5 triệu đồng, chiếm 7,6%/tổng vốn điều lệ.

Mức vốn góp tối đa của một thành viên là người quản lý, kiểm soát, điều hành và người liên quan trên vốn điều lệ tuân thủ quy định, tỷ lệ mức vốn góp so với vốn điều lệ ở mức trung bình, cho thấy vốn góp không tập trung nhiều vào một nhóm người có liên quan, hạn chế việc chi phối hoạt động của Quỹ, cụ thể:

- Năm 2021, mức vốn góp tối đa của thành viên là người quản lý, kiểm soát, điều hành và người liên quan cao nhất là 214,2 triệu đồng, chiếm 11,67%/vốn điều lệ.

- Năm 2022, mức vốn góp tối đa của thành viên là người quản lý, kiểm soát, điều hành và người có liên quan cao nhất là 214,5 triệu đồng, chiếm 11,68%/vốn điều lệ.

- Thời điểm tháng 09/2023, mức vốn góp tối đa của thành viên của thành viên là người quản lý, kiểm soát, điều hành và người có liên quan cao nhất là 272,5 triệu đồng, chiếm 14,84%/vốn điều lệ.

1.2.5. Về thu vốn góp thành viên

a. Đối với vốn góp xác lập tư cách thành viên: Trong thời kỳ thanh tra, kể từ ngày Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 có hiệu lực thi hành, về cơ bản QTDND Gia Tân đã triển khai thực hiện thu mức vốn góp xác lập tư cách thành viên là 300.000 đồng/thành viên đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 (đã được sửa đổi, bổ sung) và đã thực hiện cấp sổ góp vốn cho thành viên góp vốn phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015.

Tuy nhiên, kết quả kiểm tra sao kê thành viên đến 30/9/2023, nhận thấy có 508 thành viên có tổng số vốn góp dưới 300.000 đồng, cụ thể như sau:

- 504 thành viên là những thành viên cũ góp vốn từ năm 1996 đến thời điểm 30/5/2016 (trước thời điểm Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 có hiệu lực thi hành) nhưng từ năm tài chính 2016 đến năm tài chính 2019 (trước thời điểm ngày 01/01/2020 hiệu lực thi hành của Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019), QTDND Gia Tân chưa thực hiện thu vốn góp thường niên tối thiểu 100.000 đồng/năm/01 thành viên, chưa đúng theo quy định tại khoản b Điều 28 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015.

- Tại thời điểm Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 có hiệu lực thi hành có 04 thành viên góp vốn xác lập tư cách thành viên dưới 300.000 đồng là chưa đúng theo quy định tại khoản a Điều 28 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 “a) *Mức vốn góp xác lập tư cách thành viên tối thiểu là 300.000 đồng*”, gồm: Nguyễn Văn Nguyên (CMND 310122380, ngày góp vốn 27/07/2015); Trần Thị Mai (CMND 270600735, ngày góp vốn 01/12/2015); Nguyễn Thị Thau (CMND 270599196, ngày góp vốn 27/11/2015); Nguyễn Thị Liễu (CMND 270598018, ngày góp vốn 30/05/2016).

b. Đối với vốn góp bổ sung: Trong thời kỳ thanh tra, các thành viên của QTDND Gia Tân góp thêm vốn góp bổ sung (ngoài vốn góp xác lập tư cách thành viên) tuy nhiên phần vốn góp bổ sung chỉ đang theo dõi, hạch toán trên tài khoản 6010100-0001 “*Vốn điều lệ được hình thành từ vốn góp xác lập*” và tài khoản 6010100-0003 “*Vốn điều lệ được hình thành từ vốn góp thường niên*”, Quỹ chưa mở tài khoản “*Vốn điều lệ được hình thành từ vốn góp bổ sung*” để hạch toán theo dõi là chưa đúng theo quy định tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 và chưa thực hiện quy định chuyển tiếp đối với vốn góp thường niên theo quy định tại khoản 24 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 “...5. *Thành viên được chuyển vốn góp thường niên thành vốn góp bổ sung, chuyển nhượng cho thành viên khác hoặc*



được hoàn trả vốn góp thường niên theo quy định tại Thông tư này trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 01/01/2020...”. Cụ thể:

- Năm 2021: 13 thành viên góp thêm vốn với số tiền 1.700.000 đồng và 315 thành viên góp vốn thường niên với số tiền góp thêm là 88.500.000 đồng.

- Năm 2022: 13 thành viên góp thêm vốn với số tiền 1.800.000 đồng và 294 thành viên góp vốn thường niên với số tiền góp thêm là 84.500.000 đồng.

- Thời điểm 30/9/2023: 16 thành viên góp thêm vốn với số tiền 96.900.000 đồng và 282 thành viên góp vốn thường niên với số tiền góp thêm là 81.200.000 đồng.

(Trách nhiệm liên quan: ông Trần Văn Sáng – Giám đốc; bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng).

1.2.6. Về chuyển nhượng vốn góp:

Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Gia Tân không phát sinh việc chuyển nhượng vốn góp của thành viên có tỷ lệ vốn góp từ 5% đến 10% vốn điều lệ, đối với các hợp đồng chuyển nhượng vốn góp khác giữa các thành viên (theo báo cáo của Quỹ cung cấp) thì đều được HĐQT QTDND Gia Tân thông qua (đại diện là Chủ tịch HĐQT) ký xác nhận, cụ thể như sau:

- Năm 2021: Phát sinh 02 trường hợp chuyển nhượng vốn góp gồm: Thành viên Trần Văn Dương chuyển nhượng vốn góp cho thành viên Trần Hoài Nam với số tiền 50 triệu đồng; Thành viên Đinh Thị Xuân nhận chuyển nhượng vốn góp của 13 thành viên với số tiền 20 triệu đồng.

- Năm 2022: Phát sinh 01 trường hợp chuyển nhượng vốn góp, thành viên Đinh Tất Tuyên chuyển nhượng vốn góp cho thành viên Đinh Tiến Đạt với số tiền chuyển nhượng là 70 triệu đồng.

- Đến 30/9/2023: Phát sinh 04 trường hợp chuyển nhượng vốn góp, gồm:

+ Thành viên Nguyễn Xuân Thu chuyển nhượng vốn góp cho thành viên Đinh Hiệp Sĩ, số tiền 45 triệu đồng, chuyển nhượng vốn góp cho thành viên Trần Văn Sáng, số tiền 25 triệu đồng, chuyển nhượng vốn góp cho thành viên Võ Phúc Thiện, số tiền 25 triệu đồng.

+ Thành viên Đinh Thị Xuân chuyển nhượng vốn góp cho thành viên Trần Hoài Nam, số tiền 20 triệu đồng.

+ Thành viên Trần Hoài Nam nhận chuyển nhượng vốn góp của 07 thành viên khác nhau với tổng số tiền 13 triệu đồng.

+ Thành viên Đoàn Văn Thanh chuyển nhượng vốn góp cho thành viên Võ Phúc Thiện, số tiền 100.000 đồng.

Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra nhận thấy Điều lệ của QTDND Gia Tân chưa quy định cụ thể thẩm quyền Hội đồng quản trị đối với việc chuyển nhượng vốn góp giữa các thành viên nên việc thực hiện xác nhận của Hội đồng quản trị chưa có đầy đủ cơ sở, căn cứ để thực hiện.

1.2.7. Việc cấp, phát hành sổ góp vốn, thẻ thành viên:

Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Gia Tân thực hiện cấp sổ góp vốn cho thành viên mới sau khi được Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp

thành viên mới. Sổ vốn góp được đặt in của Công ty TNHH Công nghệ Quang Long, mẫu sổ vốn góp cơ bản phù hợp theo mẫu tại Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-NHNN ngày 14/3/2023. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra sao kê chi tiết tài khoản 999 “*Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản*” nhận thấy QTDND Gia Tân không theo dõi nhập, xuất thẻ thành viên; Khi kết nạp thành viên mới, Quỹ chỉ cấp sổ vốn góp cho thành viên, không phát hành và cấp thẻ cho thành viên mới là chưa đúng theo quy định tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 “...4. Hằng năm, căn cứ sổ vốn thực góp của cá nhân, pháp nhân, hộ gia đình để trở thành thành viên theo quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này, quỹ tín dụng nhân dân thực hiện:.....b) Phát hành Thẻ thành viên theo mẫu do ngân hàng hợp tác xã hướng dẫn thống nhất trên toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân cho thành viên mới sau khi được Đại hội thành viên thông qua danh sách kết nạp thành viên mới...”. (Trách nhiệm liên quan: ông Trần Văn Sáng – Giám đốc; bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng).

1.2.8. Việc chia lãi cho thành viên

QTDND Gia Tân thực hiện chia lãi căn cứ vào tổng mức vốn góp, mức độ sử dụng sản phẩm, dịch vụ của thành viên với tỷ lệ do Đại hội đại biểu thành viên thường niên quyết định (theo Nghị quyết của Đại hội) đúng theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015. Cụ thể:

- Năm 2020, lợi nhuận còn lại là 201.565.859 đồng, được chia như sau: Chia lãi vốn góp thường xuyên là 15%/năm với số tiền 187.932.000 đồng; Chia lãi vốn góp thành viên gửi tiết kiệm là 15%/năm với số tiền 2.310.000 đồng; Chia lãi vốn góp xác lập từ 1 triệu đồng trở lên là 2,5% với số tiền 7.945.000 đồng; Và chia lãi vốn góp xác lập từ 900 ngàn đồng trở xuống là 1,416%/năm với số tiền 3.378.859 đồng.

- Năm 2021, lợi nhuận còn lại là 203.645.764 đồng, được chia như sau: Chia lãi vốn góp thường xuyên 15%/năm với số tiền 191.550.000 đồng; Chia lãi vốn góp cho thành viên gửi tiết kiệm là 15%/năm với số tiền 2.400.000 đồng; Chia lãi vốn góp xác lập từ 1 triệu đồng trở lên là 2%/năm với số tiền 6.050.000 đồng; Và chia lãi vốn góp cho thành viên góp vốn xác lập từ cách thành viên từ 900 ngàn đồng trở xuống là 1,516%/năm với số tiền 3.645.764 đồng.

+ Năm 2022, lợi nhuận còn lại là 226.761.840 đồng, được chia như sau: Chia lãi vốn góp thường xuyên 16%/năm với số tiền 207.008.000 đồng; Chia lãi vốn góp cho thành viên gửi tiết kiệm là 16%/năm với số tiền 2.464.000 đồng; Chia lãi vốn góp cho thành viên góp vốn xác lập từ 1 triệu đồng trở lên là 4,1%/năm với số tiền 11.672.700 đồng; Và chia lãi vốn góp cho thành viên góp vốn xác lập từ cách thành viên 1 từ 900 ngàn đồng trở xuống là 2,32%/năm với số tiền 5.617.140 đồng.

1.2.9. Về kết quả đối chiếu, xác minh vốn góp

Thực hiện đối chiếu, xác minh thực tế được 14 thành viên góp vốn/23 thành viên dự kiến đối chiếu với tổng số vốn góp đối chiếu là 843.800.000 đồng, chiếm tỷ lệ 45,96%/tổng vốn điều lệ. Chưa thực hiện, đối chiếu xác minh được

09 thành viên góp vốn theo dự kiến với tổng số vốn góp là 422.900.000 đồng, nguyên nhân do thành viên không hợp tác, thành viên đi làm xa, thành viên bệnh nặng đang nằm viện điều trị.

Kết quả đối chiếu, xác minh nhận thấy số dư vốn góp thực tế của các thành viên trùng khớp với dữ liệu lưu trên hệ thống kế toán của QTDND Gia Tân. Tuy nhiên, có 02 trường hợp số tiền trên sổ góp vốn chưa được cập nhật đúng với số dư vốn góp thực tế của thành viên, cụ thể: (1) ông Trần Văn Sáng, số vốn góp ghi nhận trên sổ sách là 139.200.000 đồng nhưng số tiền trên sổ vốn góp chỉ ghi nhận là 139.000.000 đồng; (2) ông Võ Phúc Thiện, số vốn góp ghi nhận trên sổ sách là 139.500.000 đồng nhưng số tiền trên sổ vốn góp chỉ ghi nhận là 139.300.000 đồng. Nguyên nhân, chênh lệch thiếu số tiền 200.000 đồng ghi trên sổ vốn góp của 02 thành viên là số tiền góp vốn phát hành thẻ thành viên nhưng nhân viên Quỹ trước đây không cập nhật số tiền nêu trên.

Ngoài ra, kết quả kiểm tra đối chiếu, xác minh vốn góp của thành viên Đinh Tiến Đạt xác nhận ông Đinh Tất Tuyên – Thành viên của Quỹ có vốn góp 70.000.000 đồng, CMND 270596551, địa chỉ 68/4 Dốc Mơ 3, Gia Tân 1, Thống Nhất, Đồng Nai đã mất và chuyển nhượng vốn góp cho ông Đinh Tiến Đạt. Tuy nhiên, trên sao kê thành viên thời điểm 30/9/2023 thì ông Đinh Tất Tuyên vẫn có tên trong danh sách với vốn góp còn lại là 200.000 đồng, ông Đinh Tất Tuyên thuộc trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên nhưng Quỹ chưa thực hiện chấm dứt tư cách thành viên đối với ông Đinh Tất Tuyên.

(Trách nhiệm liên quan: HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023).

III. Hoạt động huy động vốn và chấp hành các quy định về lãi suất

1. Việc ban hành các quy định về lãi suất huy động:

Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Gia Tân thực hiện mức lãi suất huy động theo các Nghị quyết HĐQT điều chỉnh lãi suất tiền gửi, cụ thể: Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 14/01/2021; Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 23/4/2021; Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 26/8/2021; Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 21/3/2022; Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 29/3/2022; Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 16/5/2022; Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 06/9/2022; Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 26/9/2022; Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 12/10/2022; Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT ngày 27/10/2022; Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT ngày 31/10/2022; Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 29/11/2022; Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 09/12/2022; Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐQT ngày 03/4/2023; Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐQT ngày 26/5/2023; Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐQT ngày 31/5/2023; Nghị quyết số 17/2023/NQ-HĐQT ngày 26/6/2023; Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐQT ngày 17/8/2023.

Kết quả kiểm tra nhận thấy: Các quyết định lãi suất do HĐQT ban hành (kỳ hạn dưới 01 tháng, từ 01 tháng đến dưới 06 tháng) đúng theo các quy định về mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 của NHNN Việt Nam, cụ thể: Quyết định

số 1729/QĐ-NHNN ngày 30/9/2020 của NHNN Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2020); Quyết định số 1607/QĐ-NHNN ngày 22/9/2022 của NHNN Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 23/9/2022); Quyết định số 1812/QĐ-NHNN ngày 24/10/2022 của NHNN Việt Nam (hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/10/2022). Quyết định số 575/QĐ-NHNN ngày 31/3/2023 của NHNN Việt Nam (hiệu lực từ ngày 03/4/2023); Quyết định số 951/QĐ-NHNN ngày 23/5/2023 của NHNN Việt Nam (hiệu lực từ ngày 25/5/2023); Quyết định số 1124/QĐ-NHNN ngày 16/6/2023 của NHNN Việt Nam (hiệu lực từ ngày 19/6/2023).

2. Thanh tra hoạt động huy động vốn và chấp hành các quy định về lãi suất

2.1. Tình hình huy động vốn:

Tình hình huy động vốn qua một số thời điểm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2021 (1)	31/12/2022 (2)	30/9/2023 (3)	So Sánh			
				(3) so với (1)		(3) so với (2)	
				Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ
Tổng nguồn vốn huy động	33.067	35.171	35.329	2.262	6,8%	158	0,4%
A. Huy động vốn từ dân cư	27.977	32.833	29.261	1.284	4,6%	-3.572	-10,9%
I. Phân theo thời hạn	27.977	32.833	29.261	1.284	4,6%	-3.572	-10,9%
1. Tiền gửi KKH							
2. Tiền gửi CKH	27.977	32.833	29.261	1.284	4,6%	-3.572	-10,9%
2.1. Từ 01 đến 05 tháng	710	345,8	231,7	-478,3	-67,4%	-114,1	-33%
2.2 Từ 06 tháng đến 11 tháng	1.228,6	838,8	596,8	-631,8	-51,4%	-242	-28,8%
2.3. Từ 12 tháng trở lên	26.038,4	31.648,3	28.432,5	2.394,1	9,2%	-3.215,8	-10,2%
II. Phân theo đối tượng	27.977	32.833	29.261	1.284	4,6%	-3.572	-10,9%
1. Tiền gửi của TCKT							
2. Tiền gửi của cá nhân	27.977	32.833	29.261	1.284	4,6%	-3.578	-10,9%
III. Phân theo thành viên	27.977	32.833	29.261	1.284	4,6%	-3.578	-10,9%
1. Trong thành viên	15.700	14.518	14.738,2	961,7	-6,1%	220,2	1,5%
2. Ngoài thành viên	12.277	18.315	14.522,8	2.246	18,3%	-3.792	-20,7%
<i>Tỷ lệ huy động trong thành viên/tổng huy động vốn</i>	<i>56,1%</i>	<i>44,2%</i>	<i>50,4%</i>				
IV. Phân theo địa bàn	27.977	32.833	29.261	1.284	4,6%	-3.572	-10,9%
1. Tại địa bàn hoạt động	22.408,5	25.633	23.781	1.372,3	6,1%	-1.852,3	-7,2%
2. Ngoài địa bàn hoạt động	5.568,5	7.199,8	5.480,1	-88,3	-1,6%	-1.719,6	-23,9%
<i>Tỷ lệ huy động tại địa bàn/tổng huy động vốn</i>	<i>80,1%</i>	<i>78,1%</i>	<i>81,3%</i>				
B. Vay vốn từ NH HTX	5.090	2.338	6.068	978	19,2%	3.730	159,5%
<i>Tỷ lệ vốn vay/tổng huy động</i>	<i>15,4%</i>	<i>7,1%</i>	<i>20,7%</i>				

Đến 30/9/2023, tổng nguồn vốn huy động là 35.329 triệu đồng; so với 31/12/2022 tăng 158 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,4%; so với 31/12/2021 tăng 2.262 triệu đồng, tỷ lệ tăng 6,8%. Trong đó: Vốn vay (Ngân hàng Hợp tác xã) là 6.068 triệu đồng, so với 31/12/2022 tăng 3.730 triệu đồng, tỷ lệ tăng 159,5%; so với 31/12/2021 tăng 978 triệu đồng, tỷ lệ tăng 2,8%. Nguồn vốn huy động của QTDND Gia Tân chủ yếu từ tiền gửi của dân cư và vay vốn từ Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh Đồng Nai. Các hình thức huy động vốn từ khách hàng phần lớn là tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn, chủ yếu là kỳ hạn trên 12 tháng, phù hợp với

định hướng và quy mô hoạt động của QTDND; QTDND Gia Tân không có tiền gửi không kỳ hạn.

- **Về tỷ lệ vốn huy động so với vốn chủ sở hữu:** QTDND Gia Tân đảm bảo tỷ lệ vốn huy động/vốn chủ sở hữu theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN: “....3. Điều 8 được sửa đổi, bổ sung như sau: 2. Quỹ tín dụng nhân dân phải đảm bảo tổng mức nhận tiền gửi không được vượt quá 20 lần vốn chủ sở hữu.....”. Cụ thể: Tỷ lệ vốn huy động/vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2021 là 7,51 lần; Thời điểm 31/12/2022 là 8,57 lần; Thời điểm 30/9/2023 là 7,55 lần.

- **Về tỷ lệ huy động từ thành viên/tổng huy động:** Theo báo cáo của QTDND Gia Tân (biểu 2) và file theo dõi excel thì tỷ lệ huy động từ thành viên/tổng huy động trong thời kỳ thanh tra đều trên 60%, đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại khoản 19 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 36 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam “2...Tổng mức nhận tiền gửi từ thành viên của QTDND có địa bàn hoạt động liên xã tối thiểu bằng 60% tổng mức nhận tiền gửi của QTDND....”, cụ thể: Thời điểm 31/12/2021 đạt 61%; Thời điểm 31/12/2022 đạt 62,7%; Thời điểm 30/9/2023 đạt 62,1% đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Tuy vậy, theo sao kê tiền gửi trên hệ thống kế toán của QTDND Gia Tân, tỷ lệ huy động từ thành viên/tổng huy động trong thời kỳ thanh tra thấp hơn so với số liệu báo cáo trên của Quỹ, cụ thể: Thời điểm 31/12/2021 chỉ đạt 56,12%; thời điểm 31/12/2022 chỉ đạt 44,22%; thời điểm 30/9/2023 chỉ đạt 50,37%; Nguyên nhân chênh lệch là do công tác thực hiện ghi nhận thông tin khách hàng gửi tiền trên hệ thống kế toán chưa đầy đủ, chính xác như: Một người đại diện đứng tên trên sổ góp vốn của các thành viên trong hộ gia đình thực hiện gửi tiền tại Quỹ nhưng hệ thống kế toán chỉ ghi nhận số tiền trong thành viên của người đại diện, các thành viên khác trong hộ gia đình gửi tiền thì hệ thống kế toán không ghi nhận là thành viên. (Trách nhiệm liên quan: ông Trần Văn Sáng – Giám đốc; bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng).

- **Về huy động vốn từ việc vay Ngân hàng Hợp tác xã:** QTDND Gia Tân thực hiện vay vốn từ Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (Ngân hàng HXT) Chi nhánh Đồng Nai trong thời kỳ thanh tra như sau: Năm 2021: Phát sinh 08 khoản vay, dư nợ đến 31/12/2021 là 5.090 triệu đồng, chiếm 15,39% so với tổng nguồn vốn huy động; Năm 2022: Phát sinh 03 khoản vay, dư nợ đến 31/12/2022 là 2.338 triệu đồng, chiếm 7,12% so với tổng nguồn vốn huy động; Năm 2023: Phát sinh 07 khoản vay, dư nợ đến thời điểm 30/9/2023 là 6.068 triệu đồng, chiếm 20,74% so với tổng nguồn vốn huy động. Tất cả đều là các khoản vay không có tài sản đảm bảo (thế chấp bằng quyền đòi nợ các khoản vay).

2.2. Việc thực hiện đăng ký mua, quản lý và sử dụng sổ tiết kiệm trắng:

Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Gia Tân đã thực hiện mua 500 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn vào ngày 25/11/2021 (số seri từ AC1263801 đến AC1264300); Tồn quỹ cuối ngày 25/11/2021 là 726 sổ tiết kiệm có kỳ hạn (số seri từ AC0301275 đến AC0301500; Từ AC1263801 đến AC1264300); Đến thời điểm ngày 23/11/2023, tồn quỹ là 354 sổ tiết kiệm có kỳ hạn (số seri từ AC1263947

đến AC1264300); Chứng từ kèm theo: Biên bản giao nhận sổ tiết kiệm trắng giữa Ngân hàng Hợp tác xã Chi nhánh Đồng Nai và QTDND Gia Tân; Phiếu xuất kho; Biên bản kiểm kê ấn chỉ quan trọng ngày 25/11/2021 và 23/11/2023. QTDND Gia Tân đăng ký mua, kiểm đếm, nhận bàn giao và tiến hành nhập kho để bảo quản theo đúng quy định; Trong thời kỳ thanh tra, Quỹ thực hiện kiểm kê, đối chiếu sổ tiết kiệm trắng vào cuối mỗi tháng theo quy định.

Kết quả kiểm tra số lượng ấn chỉ trắng (sổ tiết kiệm trắng) do Quỹ cung cấp (Quỹ cam kết không còn bất kỳ ấn chỉ trắng nào khác) nhận thấy số lượng thực tế khớp đúng với sổ sách kế toán. QTDND Gia Tân đã thực hiện công khai mẫu sổ tiết kiệm trắng do Ngân hàng hợp tác xã ban hành, cung cấp tại trụ sở Quỹ theo quy định tại tiết c điểm 3 khoản 20 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam.

Việc sử dụng sổ tiết kiệm trắng: Kết quả kiểm tra sổ theo dõi ấn chỉ quan trọng trong thời kỳ thanh tra nhận thấy Quỹ xuất sổ theo nhu cầu thực tế, khi có khách hàng gửi tiền mới thực hiện xuất sổ lượng sổ tương ứng để phát hành sổ tiền gửi và xuất theo thứ tự seri sổ đảm bảo dễ theo dõi, quản lý và báo cáo. Xuất sổ tiết kiệm được theo dõi hàng ngày vừa trên phần mềm vừa cập nhật trên sổ theo dõi ấn chỉ trắng được viết tay. Trong thời kỳ thanh tra, sổ tiết kiệm trắng xuất sử dụng thể hiện trên phiếu xuất kho tài sản khớp đúng về số lượng, số seri theo dõi trên sổ sách với thực tế xuất sử dụng. Sổ tiết kiệm bị hỏng đã thành lập Hội đồng tiêu hủy theo quy định. Việc xuất, nhập sổ tiết kiệm trắng Quỹ đã thực hiện mở sổ kế toán chi tiết theo dõi từng ấn chỉ trắng quan trọng, định kỳ hàng tháng, QTDND Gia Tân thực hiện tổng hợp chung số lượng xuất, nhập ấn chỉ trắng và hạch toán trên tài khoản 999 “Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản” theo đúng quy định tại Công văn số 1687/NHNN-TCKT ngày 20/3/2015 của NHNN Việt Nam.

2.3. Việc chấp hành các quy định về nhận tiền gửi của khách hàng:

- Thực hiện kiểm tra, đối chiếu toàn bộ thẻ lưu của 84 khách hàng gửi tiền, 138 sổ tiết kiệm với tổng số tiền huy động 29.261 triệu đồng đến thời điểm 30/9/2023.

* **Kết quả đối chiếu:** đã đối chiếu 120/138 thẻ lưu, còn lại 18 thẻ lưu có ngày đáo hạn sau thời điểm 30/9/2023 nên không thực hiện đối chiếu (*danh sách chi tiết tại biên bản huy động đã ký với QTDND Gia Tân ngày 01/12/2023*). Qua kết quả rà soát cho thấy cơ bản thẻ lưu tiền gửi tiết kiệm đầy đủ thông tin của khách hàng và thông tin thuộc trách nhiệm của QTDND Gia Tân, các thông tin trên thẻ lưu thống nhất với sao kê tiền gửi. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số sai sót như sau: QTDND Gia Tân chưa thực hiện cập nhật thông tin CMND/CCCD của một số các khách hàng, còn một số sai sót trong việc ghi thông tin khách hàng trên thẻ lưu, cụ thể như sau: không cập nhật số dư như trên sao kê, kỳ hạn, lãi suất, ngày đáo hạn (01 thẻ lưu); KH đã gia hạn nhưng trên thẻ lưu không có thông tin gia hạn về kỳ hạn, lãi suất, ngày đáo hạn (02 thẻ lưu); thông tin khách hàng/ người đồng sở hữu chưa cập nhật CMND trên thẻ lưu (05 thẻ lưu); KH

chưa cập nhật chữ ký mẫu của KH (03 thẻ lưu); KH chưa đáo hạn nhưng thẻ lưu đã có chữ ký nhận tiền của KH (02 thẻ lưu)

- Căn cứ chứng từ kế toán do QTDND Gia Tân cung cấp, chọn mẫu kiểm tra việc huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn của 11 khách hàng có số tiền gửi lớn, tổng số tiền 15.607 triệu đồng, chiếm 53,34% tổng số tiền huy động khách hàng tại thời điểm 30/9/2023 (cụ thể: (1) KH Nguyễn Ngọc Phượng, CMND 272578465, số tiền 2.400 triệu đồng; (2) KH Cao Bá Đạt – Đồng Thị Mầu, CCCD: 68064002501, số tiền 3.250 triệu đồng; (3) KH Trần Văn Dương, CMND 270196365, số tiền 2.000 triệu đồng; (4) KH Phạm Duy Quân, CCCD 36048007440, số tiền 1.490 triệu đồng; (5) Nguyễn Thị Bích Lê, CMND 271280876, số tiền 1.320 triệu đồng; (6) KH Trần Thị ÁNh Như, CMND 271680163, số tiền 1.177 triệu đồng; (7) KH Nguyễn Thị Thúy Anh, CCCD 75189023244, số tiền 800 triệu đồng; (8) KH Trần Hoài Nam, CMND 271785097, số tiền 720 triệu đồng; (9) KH Trần Đại Nghĩa, CCCD 271363575, số tiền 700 triệu đồng; (10) KH Phạm Thị Tơ, CMND 271363575, số tiền 1.050 triệu đồng; (11) KH Trần Văn Long, CCCD 75062006325, số tiền 700 triệu đồng).

* **Kết quả kiểm tra** nhận thấy QTDND Gia Tân đã thực hiện huy động vốn theo quy trình nội bộ và quy định tại Thông tư 48/2018/TT-NHNN. Việc huy động vốn tại QTDND Gia Tân có đầy đủ chứng từ (gồm giấy gửi tiền, thẻ lưu sổ tiết kiệm, phiếu xuất ngoại bảng, nhật ký quỹ, sổ quỹ tiền mặt), các nội dung cần thiết ghi trên sổ tiết kiệm đã thể hiện đầy đủ và được hạch toán theo quy định. Tuy nhiên, kiểm tra lãi suất huy động từ 1-6 tháng trong thời kỳ thanh tra nhận thấy lãi suất áp dụng ghi trên sổ tiết kiệm chưa theo đúng quy định về biểu lãi suất do Hội đồng quản trị (HĐQT) ban hành trong từng thời kỳ, cụ thể:

Số SERI	Ngày gửi	Ngày đáo hạn	Lãi suất ghi trên sổ TK	Lãi suất công bố tại thời điểm nhận TG	Số tiền gửi	Tên khách hàng
AC0301493	2/28/2023	5/30/2023	1	4,5	1.691.000	Nguyễn Thị Thu Huyền
AC0301477	5/15/2023	7/15/2023	3	3,5	30.000.000	Lâm Hoàng Quân
AC0301106	05/10/2021	05/01/2022	4,5	2,5	30.000.000	Đồng Xuân Chiến
AC0301266	12/11/2021	12/05/2022	5,7	4,5	100.000.000	Đỗ Thị Kim Dung
AC0301274	22/11/2021	22/05/2022	5,7	4,5	1.000.000.000	Võ Đức Thành

2.4. Việc tính lãi và chấp hành lãi suất vốn huy động:

a. Đối với khách hàng tắt toán đúng hạn:

Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với 13 sổ tiết kiệm (AC0301417, AC0301464, AC0301465, AC0301466, AC0301438, AC0301386, AC0301447, AC0301463, AC0301442, AC0301488, AC0301482, AC0301434, AC0301479) của 13 khách hàng tắt toán đúng hạn với tổng số tiền gửi là 7.965 triệu đồng nhận thấy:

QTDND Gia Tân thực hiện áp dụng lãi suất, tính và trả lãi tiền gửi đối với các sổ tiền gửi tiết kiệm từ 01 tháng đến dưới 06 tháng không vượt mức lãi suất quy định của NHNN Việt Nam; Việc tính và trả lãi đối với các sổ tiết kiệm có kỳ hạn đến hạn đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của NHNN Việt Nam “Số tiền lãi bằng tổng số dư thực

tế nhân với số ngày duy trì số dư thực tế nhân với lãi suất và chia cho 365”. Việc chi trả tiền gửi có đầy đủ các chứng từ theo quy định như giấy lĩnh tiền, sổ tiết kiệm, thẻ lưu, nhật ký quỹ, sổ quỹ tiền mặt, bảng kết hợp chứng từ và được hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời, đúng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

b. Đối với khách hàng tắt toán trước hạn: Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với 15 sổ tiết kiệm (AC0301388, AC0301389, AC0301484, AC0301314, AC0301315, AC0301311, AC0301317, AC0301316, AC0301313, AC0301335, AC0301283, AC0301325, AC0301169, AC0301168, AC0301169) của 06 khách hàng với tổng số tiền gửi tại thời điểm tắt toán là 4.123 triệu đồng nhận thấy:

QTDND Gia Tân áp dụng lãi suất có kỳ hạn đối với 10 sổ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn rút trước hạn với tổng số tiền gửi tại thời điểm tắt toán là 2.803 triệu đồng chưa đúng quy định tại Điều 1 Thông tư số 04/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011 của NHNN Việt Nam quy định áp dụng lãi suất trong trường hợp tổ chức, cá nhân rút tiền gửi trước hạn tại tổ chức tín dụng và tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-NHNN ngày 16/6/2022 của NHNN Việt Nam quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài “...1.Trường hợp khách hàng rút trước hạn toàn bộ tiền gửi: tổ chức tín dụng áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của tổ chức tín dụng đó theo đối tượng khách hàng và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm khách hàng rút trước hạn tiền gửi...”. Cụ thể:

TT	Khách hàng	Số sổ tiền gửi	Số tiền gốc (triệu đồng)	Số dư tiền gửi tại thời điểm tắt toán	Kỳ hạn (tháng)	Ngày mở sổ	Ngày đến hạn	Lãi suất trên sổ	Lãi suất thực chi/Lãi suất tái tục	Ngày tắt toán
1	Cao Bá Đạt	AC0301388	300	300	13T	6/4/2022	6/5/2023	8,50%	8,50%	04/5/2023
2	Cao Bá Đạt	AC0301389	200	200	13T	6/4/2022	6/5/2023	8,50%	8,50%	04/5/2023
3	Nguyễn Hữu Cảnh	AC0301484	203	203	13T	5/12/2022	5/1/2024	9,50%	1,00%	07/2/2023
4	Cao Bá Đạt	AC0301314	150	150	13T	17/12/2021	17/1/2023	9,00%	9,00%	11/01/2023
5	Cao Bá Đạt	AC0301315	150	150	13T	17/12/2021	17/1/2023	9,00%	9,00%	11/01/2023
6	Cao Bá Đạt	AC0301317	150	150	13T	17/12/2021	17/1/2023	9,00%	9,00%	11/01/2023
7	Cao Bá Đạt	AC0301316	150	150	13T	17/12/2021	17/1/2023	9,00%	9,00%	11/01/2023
8	Trần Văn Cảnh	AC0301169	500	500	13T	3/3/2021	3/4/2022	8,00%	8,00%	04/01/2022
9	Trần Văn Cảnh	AC0301168	500	500	13T	3/3/2021	3/4/2022	8,00%	8,00%	04/01/2022
10	Trần Văn Cảnh	AC0301169	500	500	13T	3/3/2021	3/4/2022	8,00%	8,00%	04/01/2022
TỔNG CỘNG				2.803						

(Trách nhiệm liên quan: ông Trần Văn Sáng – Giám đốc; bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng).

c. Đối với khách hàng rút 01 phần gốc:

Kết quả kiểm tra chọn mẫu đối với 06 sổ tiết kiệm (AC1263863, AC1263861, AC1263811, AC1263886, AC1263845, AC126386806) của 06 khách hàng rút trước 01 phần gốc với tổng số dư tiền gửi đến 30/9/2023 là 1.096 triệu đồng nhận thấy: Kể từ ngày 01/8/2022, QTDND Gia Tân thực hiện chi trả cho phần gốc rút trước hạn theo mức lãi suất không kỳ hạn, tiếp tục duy trì phần

tiền gửi còn lại với kỳ hạn thỏa thuận ban đầu và vẫn áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà khách hàng rút trước hạn một phần gốc đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-NHNN ngày 16/6/2022 của NHNN Việt Nam quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Tuy nhiên, lãi suất chỉ trả cho phần gốc rút trước hạn đối với 04 khách hàng (tổng số dư tiền gửi đến 30/9/2023 là 512.896.000 đồng) không phù hợp với lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn mà Quỹ niêm yết tại thời điểm chi trả, cụ thể:

- Khách hàng Trần Thị Ánh Như, số sổ AC1263863, ngày gửi 23/5/2023, số tiền gửi ban đầu là 114,9 triệu đồng, kỳ hạn 15 tháng, ngày đến hạn 23/8/2024, lãi suất trên sổ là 9,5%. Ngày 21/7/2023, khách hàng rút một phần gốc số tiền 10 triệu đồng với lãi suất rút trước hạn là 0,9% trong khi lãi suất niêm yết là 0,5%.

- Khách hàng Trần Phú Thịnh, số sổ AC1263861, ngày gửi 22/5/2023, số tiền gửi ban đầu là 65 triệu đồng, kỳ hạn 8 tháng, ngày đến hạn 22/12/2023, lãi suất trên sổ là 8%. Ngày 05/10/2023, khách hàng rút một phần gốc số tiền 04 triệu đồng với lãi suất rút trước hạn là 0,9% trong khi lãi suất niêm yết là 0,5%.

- Khách hàng Nguyễn Thị Ngọc Loan, số sổ AC1263811, ngày gửi 07/02/2023, số tiền gửi ban đầu là 403 triệu đồng, kỳ hạn 13 tháng, ngày đến hạn 07/3/2024, lãi suất trên sổ là 9,5%. Ngày 27/01/2023, khách hàng rút một phần gốc số tiền 200 triệu đồng với lãi suất rút trước hạn là 1% trong khi lãi suất niêm yết là 0,6%.

- Khách hàng Nguyễn Thị Tuyết Trinh, số sổ AC1263886, ngày gửi 27/7/2023, số tiền gửi ban đầu là 160 triệu đồng, kỳ hạn 13 tháng, ngày đến hạn 27/8/2024, lãi suất trên sổ là 8,5%. Ngày 02/10/2023, khách hàng rút một phần gốc số tiền 20 triệu đồng với lãi suất rút trước hạn là 0,5% trong khi lãi suất niêm yết là 0,5%.

(Trách nhiệm liên quan: ông Trần Văn Sáng – Giám đốc; bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng).

2.5. Việc quy định về biện pháp tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm và niêm yết công khai thông tin về huy động tiền gửi tiết kiệm tại trụ sở:

Lãi suất tiền gửi tiết kiệm; Thủ tục giao dịch tiền gửi tiết kiệm; Quy định về từng hình thức nhận tiền gửi tiết kiệm; Xử lý đối với trường hợp nhàu nát, rách, mất thẻ tiết kiệm; Biện pháp để người gửi tiền tra cứu khoản tiền gửi tiết kiệm được niêm yết công khai tại trụ sở theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của NHNN Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm.

2.6. Thanh tra việc áp dụng các chương trình khuyến mại, lãi suất ưu đãi và chi hoa hồng môi giới:

Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Gia Tân không có áp dụng các chương trình khuyến mãi, lãi suất ưu đãi trong hoạt động huy động vốn; Không thực hiện chi hoa hồng môi giới đối với hoạt động huy động vốn.

2.7. Về kết quả đối chiếu, xác minh khách hàng tiền gửi:

Kết quả chọn mẫu kiểm tra đối chiếu, xác minh đối với 11 khách hàng với tổng số dư tiền gửi là 11.500 triệu đồng, chiếm 39,4% tổng số dư tiền gửi tại thời điểm 30/9/2023. Kết quả đối chiếu, xác minh nhận thấy khách hàng tiền gửi đều xác nhận số dư tiền gửi, số sổ tiết kiệm thực tế khớp đúng thông tin trên sổ sách của Quỹ và ngoài khoản tiền lãi nhận theo mức lãi suất trên sổ khách hàng không nhận thêm bất cứ khoản lãi nào khác.

IV. Thanh tra hoạt động sử dụng vốn, cho vay; Phân loại nợ, trích lập dự phòng và xử lý rủi ro tín dụng

1. Thực trạng tín dụng

Tổng dư nợ của QTDND Gia Tân đến 30/9/2023 là 34.825 triệu đồng; so với 31/12/2022 tăng 58,5 triệu đồng, tỷ lệ tăng 0,2%; so với 31/12/2021 tăng 2.804 triệu đồng, tỷ lệ tăng 8,8%. Trong đó:

- Dư nợ phân theo thời gian:

- + Cho vay ngắn hạn: 17.269 triệu đồng, chiếm 49,6% tổng dư nợ;
- + Cho vay trung, dài hạn: 17.556 triệu đồng, chiếm 50,4% tổng dư nợ;

- Dư nợ Phân theo mục đích cho vay:

- + Sản xuất nông nghiệp: 13.354 triệu đồng, chiếm 38,3% tổng dư nợ;
- + Kinh doanh dịch vụ: 16.124 triệu đồng, chiếm 46,3% tổng dư nợ;
- + Tiêu dùng: 5.348 triệu đồng, chiếm 15,4% tổng dư nợ.

- Dư nợ phân theo tài sản đảm bảo:

- + Có đảm bảo bằng TS: 32.157,8 triệu đồng, chiếm 92,3% tổng dư nợ.
- + Không đảm bảo bằng TS: 2.667,3 triệu đồng, chiếm 7,7% tổng dư nợ.

- Dư nợ phân theo thành viên:

- + Thành viên: 34.825 triệu đồng, chiếm 100% tổng dư nợ.
- + Ngoài thành viên: 0 đồng.

- Dư nợ phân theo nhóm nợ:

- + Nợ nhóm 1: 34.822 triệu đồng, chiếm 99,99% tổng dư nợ;
- + Nợ nhóm 2: 03 triệu đồng. Không phát sinh nợ nhóm 3, 4, 5.

2. Thanh tra chấp hành quy chế cho vay

Tiến hành kiểm tra chọn mẫu 71 hồ sơ khách hàng vay vốn với tổng dư nợ được kiểm tra là 22.281 triệu đồng, chiếm 64% tổng dư nợ cho vay tại thời điểm 30/9/2023. Kết quả kiểm tra như sau:

* **Ưu điểm:** Cho vay các thành viên để phát triển kinh tế gia đình, sản xuất nông nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh, tiêu dùng. Cho vay chủ yếu có tài sản đảm bảo và được đăng ký giao dịch đảm bảo đúng quy định. Thu gốc và lãi tương đối tốt.

* **Tồn tại, sai phạm:** Tổng số hồ sơ có liên quan đến tồn tại, sai phạm gồm 44 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan là 15.257 triệu đồng; chiếm tỷ

lệ 68,5% tổng dư nợ được kiểm tra (Biểu tổng hợp sai phạm đính kèm, phụ lục 4.1). Cụ thể:

2.1. Về công tác thẩm định

Thẩm định và xét duyệt cho vay khi hồ sơ vay vốn chưa đầy đủ, chưa thu thập các chứng từ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, buôn bán, tiêu dùng, sửa chữa nhà và khả năng trả nợ của khách hàng để làm cơ sở thẩm định và xét duyệt cho vay; Báo cáo thẩm định chỉ thẩm định chung chung mục đích sử dụng vốn vay, tổng nhu cầu vay vốn, vốn tự có, nhu cầu vay, nguồn trả nợ chung chung từ lương, thu nhập, lợi nhuận; Thẩm định nguồn trả nợ khách hàng nhưng chưa đánh giá đầy đủ nguồn trả nợ và khả năng trả nợ của khách hàng, định kỳ hạn trả nợ chưa phù hợp với tình hình thực tế, các khách hàng vay vốn có nguồn thu nhập thường xuyên từ lương, hoạt động mua bán, sản xuất kinh doanh nhưng lại định kỳ hạn trả nợ gốc cuối kỳ, gây nhiều rủi ro trong công tác cho vay và thu hồi nợ của khách hàng; Chưa thẩm định phân tích, đánh giá cụ thể kế hoạch vay vốn, hiệu quả đầy đủ của phương án vay vốn, tình hình tài chính và khả năng trả nợ của khách hàng. Thẩm định chưa đầy đủ, chặt chẽ đối với 39 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan là 13.457 triệu đồng, đơn cử một số khách hàng:

(1) Vũ Kim Đông, HẾTĐ số 2023/155, dư nợ 550 triệu đồng; (2) Phạm Duy Phương, HẾTĐ số 2023/35, dư nợ 500 triệu đồng; (3) Ngô Đình Hảo, HẾTĐ số 2023/51, dư nợ 500 triệu đồng; (4) Phạm Thị Thu Hà, HẾTĐ số 2022/249, dư nợ 450 triệu đồng; (5) Phạm Thị Mơ, HẾTĐ số 2023/105, dư nợ 400 triệu đồng; (6) Nguyễn Thị Tuyết, HẾTĐ số 2023/31, dư nợ 400 triệu đồng; (7) Phạm Thị Hồng Thủy, HẾTĐ số 2022/19, dư nợ 260 triệu đồng; (8) Nguyễn Ngọc Khánh, HẾTĐ số 2023/163, dư nợ 200 triệu đồng; (9) Đỗ Anh Dũng, HẾTĐ số 2022/157, dư nợ 300 triệu đồng; (10) Nguyễn Thị Tuyết Liên, HẾTĐ số 2023/169, dư nợ 300 triệu đồng; (11) Đinh Công Tâm, HẾTĐ số 2023/52, dư nợ 300 triệu đồng; (12) Đặng Đức Thái, HẾTĐ số 2023/150, dư nợ 200 triệu đồng; (13) Nguyễn Thị Xuân Bích, HẾTĐ số 2023/182, dư nợ 500 triệu đồng; (14) Nguyễn Thị Kim Loan, HẾTĐ số 2022/261, dư nợ 500 triệu đồng; (15) Trịnh Hữu Như, HẾTĐ số 2023/154, dư nợ 500 triệu đồng; (16) Lê Đức Anh Dũng, HẾTĐ số 2023/79, dư nợ 450 triệu đồng; (17) Nguyễn Thị Phương Thảo, HẾTĐ số 2022/163, dư nợ 400 triệu đồng; (18) Lê Thị Hồng Mai, HẾTĐ số 2023/173, dư nợ 400 triệu đồng; (19) Phạm Thái Bình, HẾTĐ số 2023/140, dư nợ 350 triệu đồng; (20) Lê Thị Tuyết, HẾTĐ số 2023/121, dư nợ 300 triệu đồng; (21) Nguyễn Thị Hồng Gấm, HẾTĐ số 2023/16, dư nợ 300 triệu đồng; (22) Vũ Thị Kiều Oanh, HẾTĐ số 2023/274, dư nợ 300 triệu đồng; (23) Đào Thị Tường Vy, HẾTĐ số 2023/103, dư nợ 250 triệu đồng; (24) Phan Tuấn Thanh, HẾTĐ số 2022/223, dư nợ 212 triệu đồng; (25) Nguyễn Thị Thúy Hằng, HẾTĐ số 2022/221, dư nợ 200 triệu đồng; (26) Mai Văn Cường, HẾTĐ số 2023/167, dư nợ 500 triệu đồng; (27) Mai Thị Hồng Loan, HẾTĐ số 2023/22, dư nợ 500 triệu đồng; (28) Đỗ Thị Hằng, HẾTĐ số 2022/258, dư nợ 400 triệu đồng; (29) Đỗ Trần Quang, HẾTĐ số 2023/87, dư nợ 400 triệu đồng; (30)

Nguyễn Duy Hàm, HĐTD số 2023/106, dư nợ 335 triệu đồng; (31) Nguyễn Quang Thành, HĐTD số 2023/49, dư nợ 300 triệu đồng; (32) Nguyễn Vũ Hà, HĐTD số 2023/85, dư nợ 300 triệu đồng; (33) Nông Ngọc Bình, HĐTD số 2023/104, dư nợ 250 triệu đồng; (34) Đỗ Minh Thông, HĐTD số 2022/142, dư nợ 200 triệu đồng; (35) Nguyễn Trọng Phú, HĐTD số 2023/04, dư nợ 200 triệu đồng; (36) Nguyễn Thị Ngọc Hà, HĐTD số 2023/38, dư nợ 200 triệu đồng; (37) Phạm Thị Kim Oanh, HĐTD số 2023/67, dư nợ 200 triệu đồng; (38) Trần Thị Sợi, HĐTD số 2023/183, dư nợ 200 triệu đồng; (39) Nguyễn Văn Phong, HĐTD số 2022/247, dư nợ 450 triệu đồng.

Việc QTDND Gia Tân thẩm định xét duyệt cho vay như trên là chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng”.

2.2. Về hồ sơ vay vốn

Thẩm định, xét duyệt cho vay khi hồ sơ vay vốn chưa đầy đủ, chưa có hồ sơ, tài liệu về thể hiện quy mô và doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, chăn nuôi và trồng trọt của khách hàng (Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/xác nhận của cơ quan quản lý địa phương hoạt động kinh doanh của khách hàng, không có sổ sách ghi chép, bảng kê thu mua hàng, hợp đồng thuê QSD đất, hợp đồng mua bán xe,...); Chưa thu thập đầy đủ chứng từ chứng minh nguồn trả nợ hoặc thu thập nhưng chứng từ có độ tin cậy chưa cao, chỉ là các hoá đơn bán lẻ không đúng quy định của Bộ tài chính khi thông tin nội dung trên hóa đơn chưa đầy đủ (không có số hóa đơn, không có tên cửa hàng, chữ ký người bán...), chưa đảm bảo tính hợp lý của hóa đơn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. Hồ sơ vay vốn chưa đầy đủ đối với 24 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan là 7.985 triệu đồng, cụ thể:

(1) Nguyễn Thị Kim Loan, HĐTD số 2022/261, dư nợ 500 triệu đồng; (2) Trịnh Hữu Như, HĐTD số 2023/154, dư nợ 500 triệu đồng; (3) Lê Đức Anh Dũng, HĐTD số 2023/79, dư nợ 450 triệu đồng; (4) Nguyễn Thị Phương Thảo, HĐTD số 2022/163, dư nợ 400 triệu đồng; (5) Phạm Thái Bình, HĐTD số 2023/140, dư nợ 350 triệu đồng; (6) Lê Thị Tuyết, HĐTD số 2023/121, dư nợ 300 triệu đồng; (7) Nguyễn Thị Hồng Gấm, HĐTD số 2023/16, dư nợ 300 triệu đồng; (8) Vũ Thị Kiều Oanh, HĐTD số 2023/274, dư nợ 300 triệu đồng; (9) Đào Thị Tường Vy, HĐTD số 2023/103, dư nợ 250 triệu đồng; (10) Nguyễn Thị Thúy Hằng, HĐTD số 2022/221, dư nợ 200 triệu đồng; (11) Mai Văn Cường, HĐTD số 2023/167, dư nợ 500 triệu đồng; (12) Mai Thị Hồng Loan, HĐTD số 2023/22, dư nợ 500 triệu đồng; (13) Đỗ Thị Hằng, HĐTD số 2022/258, dư nợ 400 triệu đồng; (14) Đỗ Trần Quang, HĐTD số 2023/87, dư nợ 400 triệu đồng; (15) Nguyễn Duy Hàm, HĐTD số 2023/106, dư nợ 335 triệu đồng; (16) Nguyễn Quang Thành, HĐTD số 2023/49, dư nợ 300 triệu đồng; (17) Nguyễn Vũ Hà, HĐTD số 2023/85, dư nợ 300 triệu đồng; (18) Nông Ngọc Bình, HĐTD số 2023/104, dư nợ 250 triệu đồng; (19) Đỗ Minh Thông, HĐTD số 2022/142, dư

nợ 200 triệu đồng; (20) Nguyễn Trọng Phú, HĐTD số 2023/04, dư nợ 200 triệu đồng; (21) Nguyễn Thị Ngọc Hà, HĐTD số 2023/38, dư nợ 200 triệu đồng; (22) Phạm Thị Kim Oanh, HĐTD số 2023/67, dư nợ 200 triệu đồng; (23) Trần Thị Sợi, HĐTD số 2023/183, dư nợ 200 triệu đồng; (24) Nguyễn Văn Phong, HĐTD số 2022/247, dư nợ 450 triệu đồng.

Việc QTDND Gia Tân chưa thu thập đầy đủ các hồ sơ, tài liệu chứng minh nguồn tài chính để trả nợ, chứng minh nhu cầu vay vốn nêu trên là chưa đúng theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng”.

2.3. Công tác kiểm tra sử dụng vốn vay

Thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay của khách hàng sau cho vay sơ sài, chỉ chung chung khách hàng sử dụng vốn đúng mục đích, có khả năng trả nợ; Chưa mô tả, đánh giá cụ thể việc sử dụng vốn vay và khả năng trả nợ của khách hàng sau khi cho vay; Khách hàng vay vốn để tiêu dùng, xây dựng, sửa chữa nhà ở, hoạt động buôn bán, sản xuất kinh doanh, trồng trọt và chăn nuôi nhưng chưa thu thập các chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay hoặc có nhưng chỉ là các bảng kê do khách hàng tự kê, hoá đơn bán lẻ không có đầy đủ thông tin theo quy định của Bộ tài chính, hợp đồng mua bán các loại chỉ là giấy tay; Khách hàng có nguồn trả nợ từ lương, mua bán, kinh doanh nhưng chưa thu thập các chứng từ chứng minh nguồn trả nợ nhằm phản ánh đầy đủ khả năng trả nợ của khách hàng. Thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay chưa đúng quy định đối với 23 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan 8.322 triệu đồng, cụ thể như sau:

(1) Vũ Kim Đông, HĐTD số 2023/155, dư nợ 550 triệu đồng; (2) Phạm Duy Phương, HĐTD số 2023/35, dư nợ 500 triệu đồng; (3) Ngô Đình Hào, HĐTD số 2023/51, dư nợ 500 triệu đồng; (4) Phạm Thị Thu Hà, HĐTD số 2022/249, dư nợ 450 triệu đồng; (5) Phạm Thị Mơ, HĐTD số 2023/105, dư nợ 400 triệu đồng; (6) Nguyễn Thị Tuyết, HĐTD số 2023/31, dư nợ 400 triệu đồng; (7) Phạm Thị Hồng Thủy, HĐTD số 2022/19, dư nợ 260 triệu đồng; (8) Nguyễn Ngọc Khánh, HĐTD số 2023/163, dư nợ 200 triệu đồng; (9) Đỗ Anh Dũng, HĐTD số 2022/157, dư nợ 300 triệu đồng; (10) Nguyễn Thị Tuyết Liên, HĐTD số 2023/169, dư nợ 300 triệu đồng; (11) Đinh Công Tâm, HĐTD số 2023/52, dư nợ 300 triệu đồng; (12) Nguyễn Thị Ngọc Bích, HĐTD số 2022/158, dư nợ 200 triệu đồng; (13) Đặng Đức Thái, HĐTD số 2023/150, dư nợ 200 triệu đồng; (14) Trần Thị Thoa, HĐTD số 2023/59, dư nợ 400 triệu đồng; (15) Phạm Hồng Nam, HĐTD số 2023/146, dư nợ 500 triệu đồng; (16) Phạm Quốc Hiến, HĐTD số 2023/90, dư nợ 300 triệu đồng; (17) Phạm Thị Phúc, HĐTD số 2023/190, dư nợ 400 triệu đồng; (18) Nguyễn Thị Xuân Bích, HĐTD số 2023/182, dư nợ 500 triệu đồng; (19) Nguyễn Thị Kim Loan, HĐTD số 2022/261, dư nợ 500 triệu đồng; (20) Lê Đức Anh Dũng, HĐTD số 2023/79, dư nợ 450 triệu đồng; (21) Nguyễn Thị Hồng Gấm, HĐTD số 2023/16, dư nợ 300 triệu đồng; (22) Phan Tuấn Thanh, HĐTD số 2022/223, dư nợ 212 triệu đồng; (23) Nguyễn Thị Thúy Hằng, HĐTD số 2022/221, dư nợ 200 triệu đồng.

Việc QTDND Gia Tân thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay chưa đúng quy định dẫn đến chưa kiểm soát được việc sử dụng vốn vay của khách hàng là chưa đúng quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của NHNN Việt Nam “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng” và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016.

2.4. Về bảo đảm tiền vay

QTDND Gia Tân cho khách hàng Lê Thị Tuyết vay vốn với số tiền 300 triệu đồng (theo Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐQT ngày 14/6/2023 của HĐQT, nhận thế chấp 02 QSD đất (O890129 và B586254) nhưng không thực hiện đăng ký GDDB mà chỉ tạm giữ Giấy chứng nhận QSD đất của khách hàng do sổ cũ đã hết thời hạn sử dụng (tháng 12/2020), chưa thực hiện đăng ký cấp sổ mới là không đúng quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 24 Quy chế hoạt động cho vay ban hành tháng 3/2022 của QTDND Gia Tân: “Món vay từ dưới 100 triệu đồng không phải đăng ký thế chấp tài sản, nhưng khách hàng phải giao những giấy tờ có giá (nếu có) cho QTD tạm giữ” và không đúng so với quy định tại khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai năm 2013 quy định “Người sử dụng đất được thế chấp QSD đất khi có đầy đủ các điều kiện sau: Có giấy chứng nhận (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 186 và trường hợp nhận thừa kế quy định tại khoản 1 Điều 168 của Luật này); Đất không có tranh chấp; QSD đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án; Trong thời hạn sử dụng đất.

2.5. Cảnh báo rủi ro về việc định giá tài sản đảm bảo

Các biên bản định giá TSĐB chỉ mô tả chung chung thông tin về QSD đất và được định giá căn cứ bình quân giữa giá của UBND tỉnh (theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 đã hết hiệu lực ngày 01/01/2023, Quyết định số 56/2022/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2023) và giá thị trường. Giá thị trường chỉ ghi căn cứ chung chung vào các giao dịch mua bán tại các trang web tham khảo www.alonhadat.com.vn; www.batdongsan.com.vn; Chưa có các thông tin cụ thể của các BĐS giao dịch mua bán trên các trang web; Chưa mô tả cụ thể vị trí đất, đường đi,...để thẩm định, xác định chính xác giá trị đất theo vị trí cần định giá.

Việc định giá tài sản đảm bảo là các QSD đất, nhà ở khi chưa có đầy đủ thông tin, tài liệu, đơn giá cần định giá sẽ gây khó khăn trong việc xác định chính xác giá trị tài sản đảm bảo dẫn đến rủi ro trong việc phê duyệt cho vay và xử lý tài sản đảm bảo khi khách hàng không có khả năng trả nợ.

2.6. Kết quả chọn mẫu kiểm tra đối chiếu thực tế khách hàng vay vốn

Kết quả chọn mẫu kiểm tra đối chiếu, xác minh thực tế 56 khách hàng vay vốn tại QTDND Gia Tân với tổng dư nợ 18.316 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 82,2% tổng dư nợ cho vay kiểm tra, nhận thấy: Khách hàng xác nhận vay vốn theo hợp đồng tín dụng tại Quỹ, sử dụng vốn vào mục đích trồng trọt, chăn nuôi, mua bán, sản xuất kinh doanh, sửa chữa, xây nhà hoặc tiêu dùng cá nhân; Các khoản vay có tài sản đảm bảo là các QSD đất và được đăng ký thế chấp theo đúng quy

định. Tuy nhiên, các khách hàng vay vốn có nguồn thu nhập thường xuyên từ lương, hoạt động mua bán, sản xuất kinh doanh nhưng lại định kỳ hạn trả nợ gốc cuối kỳ, gây nhiều rủi ro trong công tác cho vay và thu hồi nợ của khách hàng.

(Trách nhiệm liên quan đến công tác cho vay cụ thể theo biểu tổng hợp các sai phạm về cho vay, phụ lục 4.1).

3. Công tác phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng

3.1. Về công tác phân loại nợ

QTDND Gia Tân đã ban hành quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro (ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 10/10/2021 của Chủ tịch HĐQT) và được quy định tại Chương IV Quy chế hoạt động cho vay ban hành ngày 11/3/2022. Theo đó, QTDND Gia Tân thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quý.

Tình hình phân loại nợ của Quỹ qua một số thời điểm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2021	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/3/2023	Thời điểm 30/6/2023	Thời điểm 30/9/2023
1. Tổng dư nợ	32.021	34.767	34.703	32.971	34.825
- Nhóm 1	32.021	34.767	34.703	32.971	34.822
- Nhóm 2	0	0	0	0	3
- Nhóm 3	0	0	0	0	0
- Nhóm 4	0	0	0	0	0
- Nhóm 5	0	0	0	0	0
2. Nợ xấu (3+4+5)	0	0	0	0	0
Tỷ lệ nợ xấu	0%	0%	0%	0%	0%

Kết quả kiểm tra hồ sơ vay vốn còn dư nợ đến 30/9/2023 nhận thấy QTDND Gia Tân thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/04/2007 sửa đổi bổ sung Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 của Thống đốc NHNN Việt Nam quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Tuy nhiên, qua kết quả kiểm tra nhận thấy việc định kỳ hạn trả nợ gốc và lãi đối với các hồ sơ vay vốn tại Quỹ chưa phù hợp với chu kỳ chăn nuôi, sản xuất kinh doanh và nguồn thu nhập trả nợ của khách hàng dẫn đến chưa phản ánh đầy đủ thực trạng tín dụng, tình hình nợ quá hạn và nợ xấu tại Quỹ.

3.2. Trích lập DPRR

QTDND Gia Tân thực hiện trích lập sử dụng dự phòng rủi ro theo quý nên số tiền trích lập dự phòng rủi ro của QTD qua một số thời điểm như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý 4/2021	Quý 4/2022	Quý 1/2023	Quý 2/2023	Quý 3/2023
Dự phòng cụ thể	0	0	0	0	15
Dự phòng chung	238,58	261,26	260,28	247,28	261,18

Kết quả kiểm tra nhận thấy trong thời kỳ thanh tra, QTDND Gia Tân thực hiện trích lập dự phòng cụ thể và dự phòng chung theo đúng quy định tại Điều 9 Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 của Thống đốc NHNN Việt Nam và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN ngày 25/04/2007 sửa đổi bổ sung Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/04/2005 của Thống đốc NHNN Việt Nam.

3.3. Sử dụng dự phòng rủi ro

Trong thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2021 đến 30/9/2023, QTDND Gia Tân chưa thực hiện sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro đối với khoản vay nào, cụ thể nợ gốc đã xử lý rủi ro đang theo dõi ngoại bảng trên tài khoản 9711 “Nợ gốc bị tổn thất đang trong thời gian theo dõi” là 0 đồng.

PHẦN III

NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

QTDND Gia Tân có quy mô hoạt động vừa và nhỏ, đã đạt được kết quả tương đối tốt trong các mặt hoạt động; Bộ máy quản trị, điều hành, kiểm soát nội bộ được đảm bảo theo quy định; Đã có nhiều cố gắng trong công tác huy động vốn và cho vay phục vụ nhu cầu vốn của thành viên, góp phần phát triển kinh tế, xã hội địa phương đặc biệt là các khoản cấp tín dụng với số tiền nhỏ, góp phần hạn chế tình trạng tín dụng đen trên địa bàn hoạt động; Tỷ lệ cấp tín dụng có tài sản đảm bảo chiếm tỷ lệ cao. Bên cạnh những mặt đạt được, QTDND Gia Tân còn một số các tồn tại, sai phạm như sau:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

- HĐQT chưa tổ chức cuộc họp HĐQT theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam (tháng 10/2022, 12/2022, 03/2023, 04/2023); Các biên bản họp HĐQT đều chưa có chữ ký đầy đủ các thành viên tham dự cuộc họp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam, chỉ có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và thư ký. *Trách nhiệm liên quan: HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.*

- Chủ tịch HĐQT chưa phân công đầy đủ, chi tiết về việc thực hiện nhiệm vụ và các quyền, nghĩa vụ chung của từng thành viên HĐQT. Chưa lập kế hoạch, chương trình hoạt động (nhiệm kỳ và hàng năm) để thành viên HĐQT thực hiện là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN. Và chưa giám sát việc thực hiện nhiệm vụ phân công cho các thành viên HĐQT. *Trách nhiệm liên quan: Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.*

- HĐQT ban hành chưa đầy đủ một số các quy định, quy chế để Ban điều hành căn cứ thực hiện hoặc ban hành nhưng các quy định, quy chế có nội dung chưa đầy đủ, chưa cập nhật nội dung các căn cứ văn bản quy phạm pháp luật

mới (*chi tiết nêu tại điểm 1.3 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra - xác minh*). Trách nhiệm liên quan: HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

- Hồ sơ tổ chức Đại hội thành viên thường niên năm 2021, năm 2022 và Đại hội thành viên nhiệm kỳ 2023-2028 chưa lưu giữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc tổ chức Đại hội nhằm đảm bảo tính hợp lệ và là cơ sở để ban hành Nghị quyết (*chi tiết nêu tại điểm 1.4 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra - xác minh*). Trách nhiệm liên quan: HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

2. Về hoạt động của Ban điều hành

Trong thời kỳ thanh tra, Giám đốc QTDND Gia Tân còn nhiều tồn tại, thiếu sót, sai phạm trong công tác điều hành như sau: Chưa phân công cụ thể cán bộ theo dõi thường xuyên các tỷ lệ bảo đảm an toàn; Chưa duy trì tồn quỹ tiền mặt theo đúng quy định tại Điều lệ; Chưa minh bạch lãi suất về phương pháp tính lãi, nguyên tắc tính lãi; Còn để xảy ra nhiều sai phạm trong công tác huy động vốn, cho vay, về vốn góp và chuyển nhượng vốn góp thành viên,... (*chi tiết nêu tại Mục I Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh*). Trách nhiệm liên quan: ông Trần Văn Sáng – Giám đốc nhiệm kỳ 2018-2023.

3. Về hoạt động của Ban kiểm soát, kiểm toán nội bộ

- *Về hoạt động của Ban kiểm soát:* Trưởng Ban kiểm lập chương trình kế hoạch kiểm soát nội bộ năm 2022 và năm 2023 chưa phù hợp với quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam; Hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát chưa cao, các báo cáo kết quả thực hiện đều chưa phát hiện ra các sai sót để có kiến nghị đề xuất đối với HĐQT và Ban điều hành khắc phục chỉnh sửa nên vẫn còn để xảy ra một số sai phạm trong hoạt động của QTDND (*chi tiết nêu tại Mục I Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh*). Trách nhiệm liên quan: Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023.

- *Về hoạt động kiểm toán nội bộ:* Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam như: Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ theo hàng năm chưa đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 33 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam; Báo cáo kiểm toán nội bộ chưa đáp ứng đủ các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam; Báo cáo kiểm toán nội bộ chưa có ý kiến của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc QTDND Gia Tân là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam (*chi tiết nêu tại điểm 3.3 Mục I Phần II Kết quả kiểm tra - xác minh*). Trách nhiệm liên quan: Trưởng kiểm toán nội bộ nhiệm kỳ 2018-2023.

4. Về chấp hành các quy định về vốn điều lệ, giới hạn vốn góp

- 508 thành viên có tổng số vốn góp dưới 300.000 đồng chưa đáp ứng đúng theo quy định tại khoản a Điều 28 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 (đã được sửa đổi bổ sung);

- 05 thành viên có địa chỉ thường trú thuộc các xã ngoài địa bàn hoạt động của Quỹ, chưa đáp ứng quy định điều kiện thành viên là cá nhân tại khoản 17

Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam; Chưa thực hiện chấm dứt tư cách thành viên đối với trường hợp ông Đinh Tất Tuyên thuộc trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên (đã chết).

- Chưa mở tài khoản “Vốn điều lệ được hình thành từ vốn góp bổ sung” để hạch toán theo dõi đối với các khoản vốn góp bổ sung theo đúng quy định tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam.

- Chưa thực hiện quy định chuyển tiếp đối với vốn góp thường niên theo quy định tại khoản 24 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam.

- Chưa thực hiện báo cáo NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc hoàn trả vốn góp cho thành viên trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc sau khi hoàn thành việc hoàn trả vốn góp cho thành viên đối với trường hợp vốn điều lệ không thay đổi theo quy định tại điểm 3 khoản 16 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam.

- Chưa mở sổ theo dõi theo dõi nhập, xuất thẻ thành viên; chưa phát hành và cấp thẻ cho thành viên mới khi thực hiện kết nạp mới thành viên (chỉ cấp sổ vốn góp) theo đúng quy định tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam.

- Trong thời kỳ thanh tra, QTDND Gia Tân thực hiện theo dõi, báo cáo số lượng thành viên chưa chính xác.

- Sổ vốn góp chưa cập nhật số tiền góp vốn phát hành thẻ thành viên (200.0000 đồng) đối với 02 thành viên (ông Trần Văn Sáng và ông Võ Phúc Thiện).

Chi tiết các sai phạm trên được nêu chi tiết tại mục II Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh; Trách nhiệm liên quan: ông Trần Văn Sáng – Giám đốc; bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng.

5. Về hoạt động huy động vốn

5.1. Về tỷ lệ huy động từ thành viên/tổng huy động: Trong thời kỳ thanh tra, do công tác thực hiện ghi nhận thông tin khách hàng gửi tiền trên hệ thống kế toán chưa đầy đủ, chính xác như: Một người đại diện đứng tên trên sổ góp vốn của các thành viên trong hộ gia đình thực hiện gửi tiền tại Quỹ nhưng hệ thống kế toán chỉ ghi nhận số tiền trong thành viên của người đại diện, các thành viên khác trong hộ gia đình gửi tiền thì hệ thống kế toán không ghi nhận là thành viên dẫn đến số liệu báo cáo trên sao kê chưa thể hiện đầy đủ chính xác về tỷ lệ huy động từ thành viên/tổng huy động.

5.2. Về chứng từ nhận tiền gửi của khách hàng:

- Chưa thực hiện cập nhật thông tin CMND/CCCD trên thẻ lưu đối với 13 sổ tiết kiệm của 08 khách hàng gửi tiền đã nêu tại phần kiểm tra, xác minh.

- Thực hiện áp dụng lãi suất ghi trên sổ tiết kiệm (kỳ hạn từ 1 tháng đến 6 tháng) đối với 05 sổ tiết kiệm của 05 khách hàng gửi tiền (đã nêu tại phần kiểm

tra, xác minh) chưa theo đúng quy định về biểu lãi suất do HĐQT ban hành trong từng thời kỳ.

5.3. Về việc tính lãi và chấp hành lãi suất vốn huy động:

- Đối với khách hàng tắt toán trước hạn: QTDND Gia Tân áp dụng lãi suất có kỳ hạn đối với 10 sổ tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn rút trước hạn với tổng số tiền gửi tại thời điểm tắt toán là 2.803 triệu đồng (đã nêu tại phần kiểm tra, xác minh) chưa đúng quy định tại Điều 1 Thông tư số 04/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011 của NHNN Việt Nam quy định áp dụng lãi suất trong trường hợp tổ chức, cá nhân rút tiền gửi trước hạn tại tổ chức tín dụng và tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 04/2022/TT-NHNN ngày 16/6/2022 của NHNN Việt Nam quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Đối với khách hàng rút 01 phần gốc: QTDND Gia Tân thực hiện chi trả cho phần gốc rút trước hạn đối với 04 khách hàng với tổng số dư tiền gửi đến 30/9/2023 là 512.896.000 đồng (đã nêu tại phần kiểm tra, xác minh) không phù hợp với lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn mà Quỹ niêm yết tại thời điểm chi trả.

Chi tiết các sai phạm trên được nêu chi tiết tại mục III Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh; Trách nhiệm liên quan đến công tác huy động vốn: ông Trần Văn Sáng – Giám đốc; bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Kế toán trưởng.

6. Về việc chấp hành quy chế cho vay

6.1. Về công tác thẩm định: Thẩm định và xét duyệt cho vay khi hồ sơ vay vốn chưa đáp ứng đầy đủ theo quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam đối với 39 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan là 13.457 triệu đồng.

6.2. Về hồ sơ vay vốn: Thực hiện xét duyệt cho vay khi hồ sơ vay vốn chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN Việt Nam “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng” đối với 24 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan là 7.985 triệu đồng.

6.3. Về công tác kiểm tra sử dụng vốn vay: Thực hiện kiểm tra sử dụng vốn vay chưa đúng quy định tại Điều 24 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của NHNN Việt Nam “Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng” và khoản 8 Điều 2 Thông tư số 06/2023/TT-NHNN ngày 28/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 đối với 23 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan là 8.322 triệu đồng.

6.4. Về bảo đảm tiền vay: QTDND Gia Tân thực hiện nhận thế chấp 02 QSD đất (O890129 và B586254) nhưng không thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm mà chỉ tạm giữ Giấy chứng nhận QSD đất của khách hàng do sổ cũ đã hết thời hạn sử dụng (tháng 12/2020), chưa thực hiện đăng ký cấp sổ mới là không đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24 Quy chế hoạt động cho vay ban hành tháng 3/2022 của QTDND Gia Tân.

6.5. Cảnh báo rủi ro đối với việc định giá tài sản đảm bảo: Các biên bản định giá TSĐB chỉ mô tả chung chung thông tin về QSD đất và được định giá căn cứ bình quân giữa giá của UBND tỉnh (đã hết hiệu lực) và giá thị trường; Căn cứ giá thị trường ghi chung chung tham khảo các trang web (www.alonhadat.com.vn; www.batdongsan.com.vn); Chưa có các thông tin cụ thể của các BĐS giao dịch mua bán trên các trang web; Chưa mô tả cụ thể vị trí đất, đường đi,...để thẩm định, xác định chính xác giá trị QSD đất theo vị trí cần định giá. Định giá tài sản đảm bảo là các QSD đất, nhà ở khi chưa có đầy đủ thông tin, tài liệu, đơn giá cần định giá sẽ gây khó khăn trong việc xác định chính xác giá trị tài sản đảm bảo dẫn đến rủi ro trong việc phê duyệt cho vay và xử lý tài sản đảm bảo khi khách hàng không có khả năng trả nợ.

Chi tiết các sai phạm trên được nêu chi tiết tại mục IV Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh. Trách nhiệm liên quan đến công tác cho vay cụ thể theo biểu tổng hợp các sai phạm về cho vay, phụ lục 4.1.

PHẦN IV

KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra, giám sát NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai yêu cầu Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Ban kiểm soát QTDND Gia Tân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Quỹ; Thực hiện rà soát toàn bộ những sai phạm, tồn tại, thiếu sót để khắc phục kịp thời, đồng thời thực hiện một số nội dung cụ thể sau:

1. Đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

Chấn chỉnh khắc phục, kiểm điểm rút kinh nghiệm, thực hiện tổ chức cuộc họp HĐQT theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam; Các biên bản họp HĐQT phải có chữ ký đầy đủ các thành viên tham dự cuộc họp theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 19 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam (đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh). Thời hạn thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

- Thực hiện ban hành đầy đủ, kịp thời các quy định, quy chế theo quy định của pháp luật để quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ; Thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung nội dung các quy chế, quy định hoạt động chưa phù hợp, chưa đầy đủ, chưa cập nhật quy định tại các văn bản pháp luật của NHNN Việt Nam và pháp luật có liên quan (đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh). Thời hạn thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

- Chấn chỉnh, kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc tổ chức Đại hội thành viên, lưu giữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến việc tổ chức Đại hội theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/03/2015 của NHNN Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Thời hạn thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

- Chấn chỉnh, kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc kết nạp thành viên, xác nhận chuyển nhượng vốn góp giữa các thành viên. Thực hiện trình Đại hội

thành viên chấm dứt tư cách thành viên tại kỳ Đại hội Đại biểu thành viên gần nhất đối với 06 thành viên (Nguyễn Văn Thìn, Mai Thị Lại, Trần Thị Nhật Linh, Nguyễn Tấn Phát, Trần Đại Nghĩa có địa chỉ thường trú thuộc các xã ngoài địa bàn hoạt động của Quỹ và thành viên Đinh Tất Tuyên thuộc trường hợp đương nhiên mất tư cách) đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh. Thời hạn thực hiện: 04 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

- Chủ tịch HĐQT lập kế hoạch, chương trình hoạt động, phân công đầy đủ, chi tiết về việc thực hiện nhiệm vụ và các quyền, nghĩa vụ chung của thành viên HĐQT và giám sát thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 và Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN. Thời hạn thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

2. Đối với hoạt động của Ban điều hành: Thực hiện chấn chỉnh khắc phục, kiểm điểm rút kinh nghiệm trong hoạt động điều hành của Quỹ dẫn đến các tồn tại, sai phạm trong công tác huy động vốn, công tác cho vay, vốn góp xác lập tư cách thành viên, tồn quỹ tiền mặt; Đặc biệt tuân thủ theo đúng quy định về lãi suất huy động vốn theo quy định của NHNN Việt Nam từng thời kỳ, việc xét duyệt cho vay cần định kỳ hạn trả nợ phù hợp với tình hình buôn bán, hoạt động sản xuất kinh doanh, trồng trọt, chăn nuôi và nguồn trả nợ của khách hàng nhằm phản ánh chính xác được thực trạng tín dụng, hạn chế rủi ro trong công tác cho vay và thu hồi nợ của khách hàng. Thực hiện phân công cán bộ theo dõi thường xuyên các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của Quỹ. Thực hiện ký kết HĐTD với khách hàng minh bạch lãi suất theo đúng quy định tại Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của NHNN Việt Nam quy định về phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa TCTD với khách hàng. Thực hiện duy trì tồn quỹ tiền mặt theo đúng quy định tại Điều lệ của Quỹ. Thời hạn thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

3. Đối với hoạt động của Ban kiểm soát:

- Chấn chỉnh khắc phục, kiểm điểm rút kinh nghiệm trong hoạt động của Ban kiểm soát. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo kiểm soát toàn diện các hoạt động của Quỹ nhằm phát hiện các sai sót để chấn chỉnh kịp thời trong thời tới. Thời hạn thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

- Trưởng Ban kiểm soát thực hiện phân công nhiệm vụ công tác kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát, lập chương trình kế hoạch kiểm soát nội bộ theo định kỳ và thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định của NHNN Việt Nam. Thời hạn thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

4. Đối với hoạt động của Kiểm toán nội bộ: Thực hiện tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài như: Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, trình Ban kiểm soát phê duyệt và gửi NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai theo quy định; Báo cáo kiểm toán

nội bộ phải được thực hiện định kỳ theo quy định, có đầy đủ các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 26 Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 của NHNN Việt Nam và có ý kiến của Chủ tịch HĐQT, Giám đốc theo quy định. Thời hạn thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

5. Đối với công tác huy động vốn: Thực hiện chấn chỉnh, khắc phục trong công tác huy động vốn chưa đúng quy định của NHNN Việt Nam như:

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm, thực hiện rà soát việc ghi nhận, cập nhật thông tin khách hàng gửi tiền đối với các trường hợp thành viên đại diện hộ gia đình, xác định chính xác số lượng thành viên gửi tiền đúng thực tế, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định về tỷ lệ huy động từ thành viên/tổng huy động tại khoản 2 Điều 36 Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam. Thời gian thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

- Thực hiện rà soát các chứng từ liên quan đến tiền gửi tiết kiệm nhằm bổ sung đầy đủ thông tin về CCCD, chữ ký, họ tên các thành phần trên giấy gửi tiền, nhật ký quỹ, thẻ tiết kiệm phát hành theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của NHNN Việt Nam.

- Nghiêm túc chấp hành các quy định về lãi suất huy động, quy định về tiền gửi tiết kiệm do NHNN Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ. Chấm dứt ngay việc trả lãi theo lãi suất có kỳ hạn đối với các khoản tiền gửi rút trước hạn; Thực hiện trả lãi tiền gửi tiết kiệm đối với các sổ tiền gửi rút trước hạn theo quy định tại Thông tư số 48/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của NHNN Việt Nam quy định về tiền gửi tiết kiệm và Thông tư số 04/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011 của NHNN Việt Nam quy định áp dụng lãi suất trong trường hợp tổ chức, cá nhân rút tiền gửi trước hạn tại tổ chức tín dụng. Thực hiện áp dụng các biện pháp để thu hồi số tiền lãi chi sai quy định đối với các trường hợp khách hàng đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh.

Đối với công tác huy động vốn thì thời gian thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

6. Đối với công tác vốn điều lệ, góp vốn thành viên: Thực hiện chấn chỉnh khắc phục, kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc góp vốn xác lập tư cách thành viên, việc phát hành thẻ thành viên, việc thu phí thường niên và vốn góp bổ sung, việc hoàn trả vốn góp, việc theo dõi số lượng thành viên, việc báo cáo NHNN tình hình chấm dứt tư cách thành viên và hoàn trả vốn góp (đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh) theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015, Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 04/2015/TT-NHNN và các quy định pháp luật khác có liên quan như:

- Thực hiện thu vốn góp xác lập tư cách thành viên tối thiểu 300.000 đồng đối với 508 thành viên đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/5/2015 của NHNN Việt Nam. Thực hiện báo cáo HĐQT trình Đại hội thành viên chấm dứt tư cách thành viên đối với các trường hợp thành viên không thực hiện góp đủ vốn xác



lập thành viên, thành viên đương nhiên mất tư cách thành viên, thành viên không đáp ứng điều kiện trở thành thành viên theo quy định tại kỳ Đại hội Đại biểu thành viên gần nhất và báo cáo NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai về việc hoàn trả vốn góp cho thành viên theo quy định.

- Thực hiện mở tài khoản “Vốn điều lệ được hình thành từ vốn góp bổ sung” để hạch toán theo dõi đối với các khoản vốn góp bổ sung theo đúng quy định tại khoản 15 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN ngày 31/3/2015 của NHNN Việt Nam. Thực hiện quy định chuyển tiếp đối với vốn góp thường niên theo quy định tại khoản 24 Điều 2 Thông tư số 21/2019/TT-NHNN ngày 14/11/2019 của NHNN Việt Nam.

- Thực hiện rà soát, xác định chính xác số lượng thành viên, số tiền góp vốn và báo cáo NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai định kỳ theo quy định; Rà soát, cấp bổ sung sổ góp vốn, thẻ thành viên đối với các thành viên chưa được cấp.

Đối với công tác vốn điều lệ, góp vốn thành viên thì thời gian thực hiện: 04 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

7. Đối với hoạt động cho vay:

- Chấn chỉnh công tác thẩm định, có biện pháp nâng cao kỹ năng thẩm định hồ sơ vay vốn, thẩm định cụ thể kế hoạch vay vốn, hiệu quả của phương án vay vốn, tình hình tài chính và khả năng trả nợ của khách hàng, định kỳ hạn trả nợ phù hợp với chu kỳ buôn bán, hoạt động sản xuất kinh doanh, trồng trọt, chăn nuôi và nguồn trả nợ của khách hàng trong thời gian tới. Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong công tác thẩm định cho vay đối với 39 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan 13.457 triệu đồng (đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh). Thời hạn thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

- Chấn chỉnh khắc phục, kiểm điểm rút kinh nghiệm, nghiêm túc thực hiện bổ sung hồ sơ vay vốn đầy đủ đối với 24 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan là 7.985 triệu đồng (đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh). Thời hạn thực hiện: 03 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

- Chấn chỉnh khắc phục, kiểm điểm rút kinh nghiệm, nghiêm túc thực hiện kiểm tra việc sử dụng vốn sau khi cho vay chặt chẽ và thường xuyên theo đúng quy định. Thu thập đầy đủ các chứng từ để làm cơ sở của việc kiểm tra sử dụng vốn vay đối với 23 khách hàng với tổng dư nợ có liên quan 8.322 triệu đồng (đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh); Trường hợp khách hàng không bổ sung được, tiến hành áp dụng các biện pháp thu hồi nợ trước hạn. Thời hạn thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

- Thực hiện áp dụng các biện pháp thu hồi nợ trước hạn đối với khách hàng Lê Thị Tuyết, HĐTD số 2023/121, dư nợ 300 triệu đồng do nhận tài sản đảm bảo không đúng quy định của pháp luật. Thời hạn thực hiện: 06 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

8. HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát thực hiện tổ chức họp kiểm điểm, quy trách nhiệm đối với các cá nhân có liên quan đến sai phạm đã nêu tại phần kết quả kiểm tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền và quy trách nhiệm đối

với cá nhân có liên quan khi khoản vay không thu hồi được nợ, nợ xấu phải thực hiện xử lý rủi ro; Các khoản chi lãi tiền gửi không thu hồi được. Tổ chức thực hiện rà soát toàn bộ các khoản tiền gửi, tiền vay chưa được lựa chọn trong đợt thanh tra này, nếu phát hiện sai phạm phải thực hiện việc bổ sung khắc phục theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm nếu để sai phạm tiếp diễn trong thời gian tới. Thời hạn thực hiện: 04 tháng kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

9. Khuyến nghị việc thực hiện các biện pháp trong việc định giá TSĐB là các QSD đất, định giá phải có căn cứ định giá, phải mô tả cụ thể QSD đất cần định giá (vị trí thửa đất, loại đất, sơ đồ đường đi,...) để có căn cứ xác định chính xác đơn giá cần định giá; Phải có chứng từ, tài liệu để làm cơ sở cho việc định giá (các thông tin mua bán trong khu vực trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, trang web,...) và so sánh bảng giá của UBND tỉnh Đồng Nai trong từng thời kỳ nhằm hạn chế rủi ro trong việc xử lý tài sản đảm bảo thu hồi nợ khi khách hàng không có khả năng trả nợ.

Chủ tịch HĐQT, Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát QTDND Gia Tân thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả theo đúng quy định đối với các kết luận, kiến nghị, xử lý về thanh tra; Tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả việc chấn chỉnh sau thanh tra gửi về NHNN Chi nhánh tỉnh Đồng Nai định kỳ trước ngày 05 hàng tháng cho đến khi hoàn tất việc thực hiện các kiến nghị được nêu tại Kết luận Thanh tra.

Bản kết luận gồm 41 trang và 01 biểu mẫu sai phạm về cho vay do Đoàn Thanh tra lập./.

Nơi nhận:

- QTDND Gia Tân (để thực hiện);
- Cơ quan TTGSNH (để báo cáo);
- Giám đốc NHNN (để báo cáo)
- Phó Giám đốc Lê Xuân Hường (để báo cáo);
- Lưu VT, TTGS, Hồ sơ thanh tra (2).

Đính kèm:

Phụ lục 4.1

**KT CHÁNH THANH TRA, GIÁM SÁT
PHÓ CHÁNH THANH TRA PHỤ TRÁCH**



Phan Thị Hà

TỈNH ĐỒNG NAI

